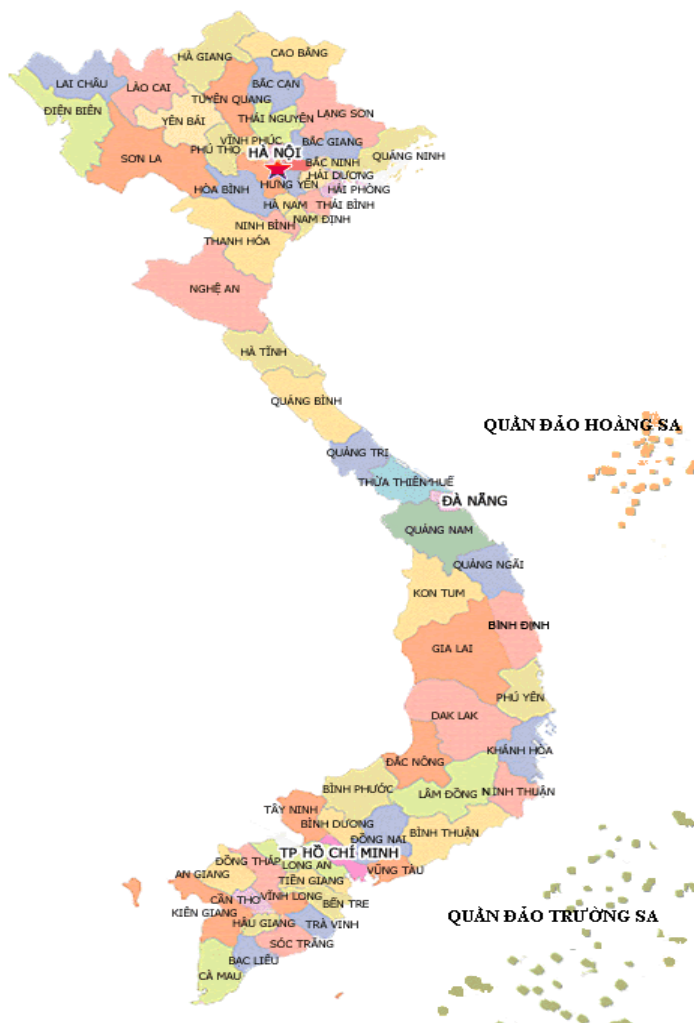


SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

TÀI LIỆU BDHSG CHƯƠNG TRÌNH MỚI
LỊCH SỬ 9
NĂM HỌC 2025-2026



TÀI LIỆU BDHSG LỊCH SỬ 9 CHƯƠNG TRÌNH MỚI
NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN : LỊCH SỬ THẾ GIỚI

CHUYÊN ĐỀ 1. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945

Câu 1. Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925-1941). Hãy cho biết một số hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941). Năm 1922, Liên Xô thành lập, trong đó, Nga và U-crai-na là hai nước đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Sơ tầm thêm thông tin và hãy cho biết tình trạng quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia này trong giai đoạn hiện nay (đầu thế kỉ XXI)?

Hướng dẫn trả lời

*** Những thành tựu tiêu biểu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925-1941)**

- Thành tựu về kinh tế:

+ Từ tháng 12/1925, Liên Xô thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, với trọng tâm là phát triển công nghiệp nặng. Trải qua hai kế hoạch 5 năm (1928-1932, 1933-1937), Liên Xô đã trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và thứ 2 thế giới (sau Mỹ).

+ Công cuộc tập thể hoá nông nghiệp hoàn thành với quy mô sản xuất lớn.

- Thành tựu về xã hội, văn hoá, giáo dục:

+ Cơ cấu giai cấp trong xã hội có sự thay đổi căn bản. Các giai cấp bóc lột bị xoá bỏ, chỉ còn lại hai giai cấp lao động là công nhân và nông dân tập thể, cùng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa.

+ Liên Xô đã xoá được nạn mù chữ, xây dựng hệ thống giáo dục thống nhất, hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở ở các thành phố.

+ Các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn học-nghệ thuật cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn.

*** Một số hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)**

+ Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hoá nông nghiệp;

+ Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân,..

*** Năm 1922, Liên Xô thành lập, trong đó, Nga và U-crai-na là hai nước đóng vai trò quan trọng hàng đầu. Sơ tầm thêm thông tin và hãy cho biết tình trạng quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia này trong giai đoạn hiện nay (đầu thế kỉ XXI).**

- Quan hệ song phương Nga-Ukraine được thiết lập cách đây 30 năm, vào ngày 14/2/1992. Trong hai thập kỷ đầu tiên kể từ năm 1992, Nga và Ukraine tích cực thúc đẩy hợp tác song phương và trao đổi trên tinh thần láng giềng hữu nghị.

- Từ khoảng năm 2014 đến nay, quan hệ ngoại giao giữa Nga và Ucraina có sự chuyển biến từ trạng thái quan hệ sâu sắc sang đối đầu nghiêm trọng. Căng thẳng chính hiện nay trong quan hệ giữa Nga và Ukraine liên quan đến việc Ukraine muốn gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO); trong khi đó, Nga kiên quyết phản đối Ukraine gia nhập NATO bằng mọi giá.

Câu 2. Trình bày những nét chính về phong trào cách mạng ở các nước tư bản châu Âu từ năm 1918 đến năm 1923?

Hướng dẫn trả lời

*** Trình bày những nét chính về phong trào cách mạng ở các nước tư bản châu Âu từ năm 1918 đến năm 1923.**

- Do hậu quả nặng nề của Chiến tranh thế giới thứ nhất và tác động của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, vào những năm 1918-1923, một phong trào cách mạng đã bùng nổ ở hầu khắp các nước tư bản châu Âu.

+ Ở Đức:

- Ngày 9/11/1918, công nhân và các tầng lớp nhân dân ở Béc-lin nổi dậy đấu tranh, lật đổ chế độ quân chủ. Tuy nhiên, sau đó, chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản.
- Tháng 12-1918, Đảng Cộng sản Đức được thành lập.
- Trong những năm 1919-1923, phong trào cách mạng chống lại giai cấp tư sản vẫn tiếp diễn nhưng thất bại.

+ Phong trào cách mạng cũng phát triển mạnh ở các nước châu Âu như: Hung-ga-ri, Anh, Pháp,...

▪ Ở Anh, từ năm 1919 đến năm 1921, đã có tới 6,5 triệu người bãi công.

▪ Ở Pháp, phong trào bãi công của công nhân chuyển thành cao trào cách mạng, với cuộc tổng bãi công lớn nhất nổ ra nhân ngày Quốc tế Lao động (1-5-1920) lôi cuốn hơn 1 triệu người tham gia.

- Qua phong trào, nhiều Đảng Cộng sản được thành lập như: Đảng Cộng sản Hung-ga-ri (1918), Đảng Cộng sản Pháp (1920), Đảng Cộng sản Anh (1920), Đảng Cộng sản Ita-li-a (1921),...

Câu 3. Trình bày sự thành lập và một số hoạt động chính của Quốc tế Cộng sản?

- Sự ra đời:

+ Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã đặt ra yêu cầu cần phải có một tổ chức quốc tế để lãnh đạo.

+ Những hoạt động tích cực của V. I. Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

=> Tháng 3/ 1919, Quốc tế Cộng sản (còn gọi là Quốc tế thứ ba) được thành lập ở Mát-xcơ-va.

- Hoạt động chính: Trong thời gian tồn tại (1919-1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành 7 kì đại hội, đề ra đường lối cho từng thời kì phát triển của cách mạng thế giới, trở thành tổ chức quốc tế của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

- Năm 1943, do sự thay đổi của tình hình thế giới, Quốc tế Cộng sản tuyên bố tự giải tán.

Câu 4. Trình bày nguyên nhân và biểu hiện, hậu quả của cuộc đại suy thoái kinh tế trong những năm 1929-1933. Vì sao gọi Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 được gọi là cuộc khủng hoảng “thừa”. Biện pháp để giải quyết khủng hoảng. Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, kéo dài nhất, gây thiệt hại nặng nề nhất?

Hướng dẫn trả lời

- **Nguyên nhân của đại suy thoái kinh tế:** Trong những năm 1924-1929, kinh tế ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ, sản xuất tăng lên nhanh chóng. Nhưng do sản xuất ồ ạt, nhu cầu và sức mua của thị trường không có sự tăng lên tương ứng, làm cho hàng hoá trở nên ế thừa và dẫn tới suy thoái trong sản xuất.

- **Biểu hiện:**

+ Tháng 10/1929, cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở Mỹ, sau đó lan rộng ra toàn thế giới tư bản chủ nghĩa, diễn ra trên tất cả các lĩnh vực (tài chính, công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp...).

+ Khủng hoảng kéo dài gần 4 năm, trầm trọng nhất là năm 1932.

- **Hậu quả:** Cuộc khủng hoảng kéo dài gần 4 năm, trầm trọng nhất là năm 1932, chẳng những tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa mà còn gây ra những hậu quả nghiêm trọng về chính trị-xã hội.

+ Kinh tế: Tàn phá tất cả các ngành kinh tế, kéo lùi sức sản xuất, nông dân mất ruộng đất, sống trong ngành nghèo đói, túng quẫn.

+ Xã hội: Nạn thất nghiệp tăng, phong trào đấu tranh, biểu tình, tuần hành của những người thất nghiệp diễn ra mạnh mẽ ở khắp các nước.

+ Chính trị: Chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền ở nhiều nước (Đức, Ý, Nhật Bản).

+ Quan hệ quốc tế: Xuất hiện hai khối đế quốc đối lập nhau, nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

* **Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 được gọi là cuộc khủng hoảng “thừa”, vì:**

- Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 xảy ra do các nước tư bản chạy theo lợi nhuận, sản xuất hàng hóa ồ ạt “cung” vượt quá “cầu”, hàng hóa ế thừa. Trong khi đó sức mua giảm sút vì quần chúng quá nghèo khổ, dẫn đến khủng hoảng. Đây là cuộc khủng hoảng thừa. Trái ngược với cuộc khủng hoảng 1919-1924 là cuộc khủng hoảng thiếu.

- Cuộc khủng hoảng đã phản ánh đúng mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ phe đế quốc cũng như những căn bệnh của chủ nghĩa tư bản. Những điều mà hệ thống Véc-xai - Oa-sinh-ton không thể giải quyết nổi.

* **Biện pháp để giải quyết khủng hoảng:**

+ Anh, Pháp, Mỹ: giải quyết khủng hoảng bằng cách thực hiện những chính sách cải cách kinh tế – xã hội.

+ Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản: giải quyết khủng hoảng bằng cách tăng cường chính sách quân sự hóa đất nước, phát xít hóa bộ máy thống trị, phát động cuộc chiến tranh để phân chia lại thế giới, bành trướng ra bên ngoài.

* **Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, kéo dài nhất, gây thiệt hại nặng nề nhất?**

Nói cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, kéo dài nhất, gây thiệt hại nặng nề nhất, vì:

- **Lớn nhất:** đây là cuộc khủng hoảng thừa, xuất phát từ Mỹ rồi nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước trên thế giới.

- **Dài nhất:** kéo dài 5 năm từ 1929 đến 1933, dài hơn so với bất cứ cuộc khủng hoảng nào khác.

- Gây thiệt hại nặng nề nhất:

- + Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản chủ nghĩa.
- + Mức sản xuất bị đẩy lùi lại hàng chục năm.
- + Hàng trăm triệu người rơi vào tình trạng đói khổ.
- + Nghiêm trọng nhất là dẫn tới sự hình thành chủ nghĩa Phát xít, đẩy loài người đứng trước nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới.

Câu 5. Sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu diễn ra như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

- Để thoát khỏi đại suy thoái kinh tế (1929 – 1933), các nước tư bản đã có nhiều cách ứng phó khác nhau:

+ Các nước Anh, Pháp,... có nhiều thuộc địa, vốn và thị trường nên tiến hành những cuộc cải cách kinh tế-xã hội.

+ Các nước Đức, I-ta-li-a, không có hoặc có ít thuộc địa nên ngày càng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, thị trường, đã đi theo con đường phát xít hoá, thiết lập chế độ độc tài, phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới.

=> Sự xuất hiện và lên cầm quyền của lực lượng phát xít ở các quốc gia như: Đức, Italia, Nhật Bản,... đã đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ chiến tranh thế giới đang đến gần.

Câu 6. Trình bày những nét lớn về tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới?

Hướng dẫn trả lời

♦ Tình hình chính trị

- Về đối nội:

+ Trong những năm 20 của thế kỉ XX, Đảng Cộng hoà liên tục nắm chính quyền, đề cao sự phồn vinh của nền kinh tế, ngăn chặn các cuộc đấu tranh của công nhân, đàn áp những người có tư tưởng tiến bộ...

+ Năm 1930, Đảng Dân chủ giành thắng lợi trong cuộc bỏ phiếu bầu Quốc hội Mỹ.

- Về đối ngoại:

+ Trong những năm 20 của thế kỉ XX, giới cầm quyền Mỹ theo đuổi lập trường chống Liên Xô, tiếp tục thực hiện học thuyết Môn-rô (châu Mỹ của người châu Mỹ) để bành trướng, thậm chí can thiệp về quân sự khi cần thiết đối với khu vực Mỹ La-tinh.

+ Từ năm 1933, Chính phủ của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô, thực hiện chính sách “láng giềng thân thiện” đối với các nước Mỹ La-tinh.

♦ Sự phát triển kinh tế

- Trong những năm 20 của thế kỉ XX, kinh tế Mỹ bước vào thời kì phát triển “hoàng kim”:

- Tháng 10/1929, cuộc đại suy thoái kinh tế bùng nổ ở Mỹ, bắt đầu từ lĩnh vực tài chính, rồi nhanh chóng lan ra các lĩnh vực khác, khiến nền kinh tế-tài chính Mỹ sa sút.

- Để đưa nước Mỹ thoát ra khỏi cuộc đại suy thoái, Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven đã thực hiện Chính sách mới, với các biện pháp nhằm: giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự

phát triển của các ngành kinh tế-tài chính, cải tổ hệ thống ngân hàng, tạo thêm nhiều việc làm mới và ổn định tình hình xã hội.

- Chính sách mới đã cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản Mỹ, góp phần làm cho nước Mỹ duy trì được chế độ dân chủ tư sản, tình hình chính trị, xã hội dần dần được ổn định.

Câu 7. Sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu diễn ra như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

- Để thoát khỏi đại suy thoái kinh tế (1929 – 1933), các nước tư bản đã có nhiều cách ứng phó khác nhau:

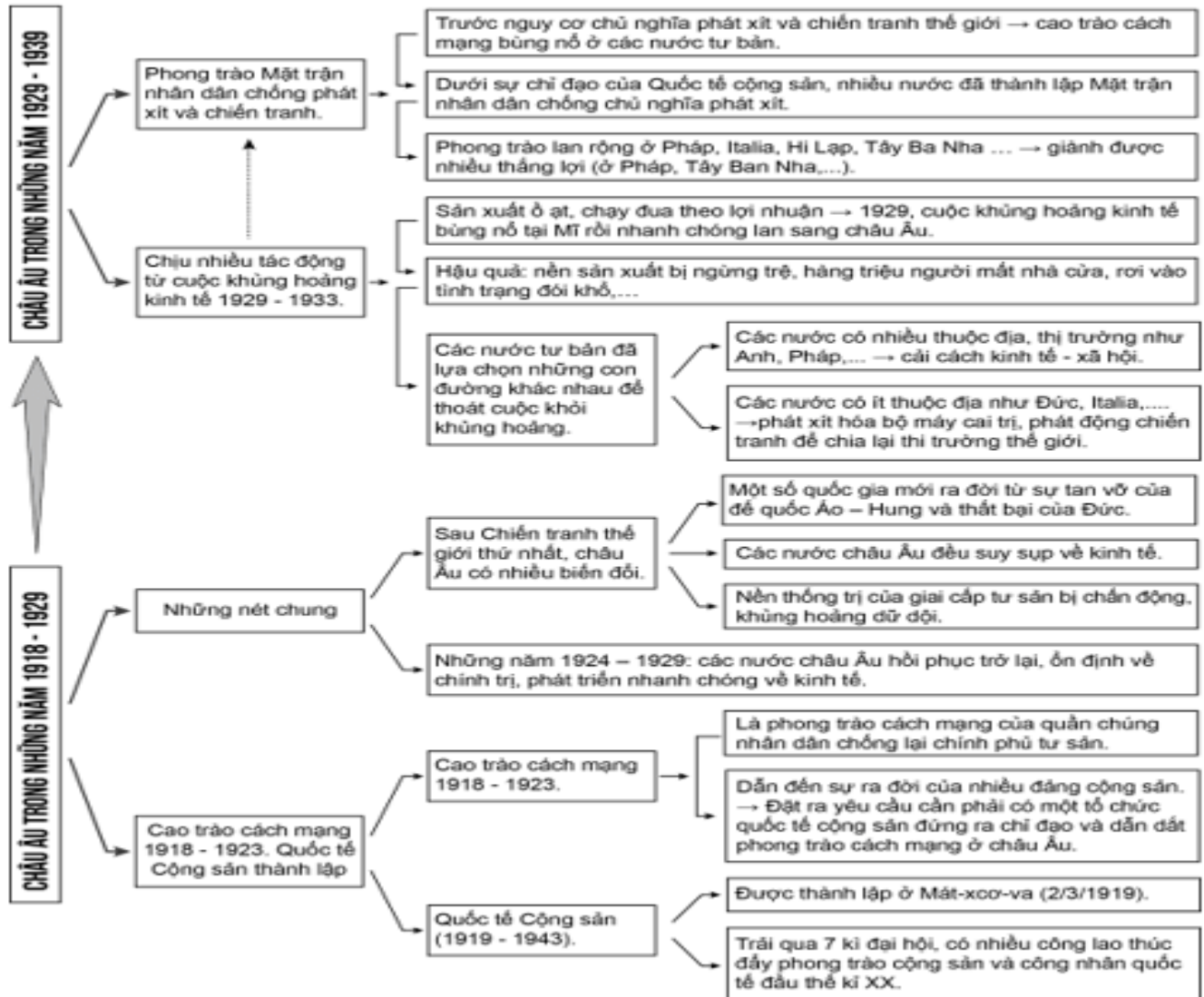
+ Các nước Anh, Pháp,... có nhiều thuộc địa, vốn và thị trường nên tiến hành những cuộc cải cách kinh tế-xã hội.

+ Các nước Đức, I-ta-li-a, không có hoặc có ít thuộc địa nên ngày càng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, thị trường, đã đi theo con đường phát xít hoá, thiết lập chế độ độc tài, phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới.

=> Sự xuất hiện và lên cầm quyền của lực lượng phát xít ở các quốc gia như: Đức, Italia, Nhật Bản,... đã đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ chiến tranh thế giới đang đến gần.

Câu 8. Lập sơ đồ tư duy về những nét chính của tình hình châu Âu và nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

CHÂU ÂU GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 - 1939)



Câu 9. Nêu nhận xét của em về con đường thoát khỏi đại suy thoái của các nước tư bản châu Âu và nước Mỹ. Giải pháp thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929-1933 giữa hai nhóm nước Anh-Pháp-Mĩ và Đức-I-ta-li-a-Nhật Bản có gì khác nhau. Tại sao có sự khác nhau đó?

Hướng dẫn trả lời

* Nhận xét:

- Do điều kiện lịch sử của mỗi nước có sự khác nhau, nên các nước tư bản Âu - Mỹ đã đưa ra những giải pháp khác nhau để thoát khỏi đại suy thoái. Cụ thể là:
 - + Các nước Anh, Pháp,... có nhiều thuộc địa, vốn và thị trường nên tiến hành những cuộc cải cách kinh tế-xã hội.
 - + Các nước Đức, I-ta-li-a, không có hoặc có ít thuộc địa nên ngày càng thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, thị trường, đã đi theo con đường phát xít hoá, thiết lập chế độ độc tài, phát động chiến tranh để phân chia lại thế giới.

- Sự xuất hiện và lên cầm quyền của lực lượng phát xít ở các quốc gia như: Đức, Italia, Nhật Bản, ... đã đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới đang đến gần.

*** Giải pháp thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929-1933 giữa hai nhóm nước Anh-Pháp-Mĩ và Đức-I-ta-li-a-Nhật Bản có gì khác nhau. Tại sao có sự khác nhau đó?**

Hướng dẫn trả lời

* Khác nhau:

- Anh, Pháp, Mĩ tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) thông qua việc tiến hành những chính sách cải cách kinh tế - xã hội. Ví dụ, nước Mĩ thực hiện Chính sách mới do Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven đề xướng.

- Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản tìm cách thoát khỏi khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) thông qua việc phát xít hóa bộ máy thống trị.

* Nguyên nhân dẫn tới sự khác nhau:

- Anh, Pháp, Mĩ:

+ Có nhiều thị trường và thuộc địa

=> Có thể trút gánh nặng khủng hoảng lên nhân dân thuộc địa, do đó có thể thoát khỏi khủng hoảng bằng những biện pháp cải cách.

+ Truyền thống dân chủ tư sản tồn tại lâu dài, giới cầm quyền Anh, Pháp, Mĩ thường có xu hướng giải quyết khó khăn trong nước thông qua biện pháp hòa bình, cải cách.

- Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản:

+ Kho có hoặc có ít thuộc địa, thị trường tiêu thụ hẹp

=> Thiếu vốn, nguyên liệu, thị trường.

+ Truyền thống quân phiệt tồn tại lâu dài, giới cầm quyền Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản thường có xu hướng giải quyết khó khăn trong nước bằng bạo lực.

Câu 10. Giới thiệu về Chính sách mới của Tổng thống Ph. Ru-dơ-ven nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi cuộc đại suy thoái kinh tế.

Trả lời

Để đưa nước Mĩ thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng, Tổng thống Ru-dơ-ven đã thực hiện một hệ thống các chính sách, biện pháp của Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - tài chính và chính trị - xã hội, được gọi chung là Chính sách mới.

Bằng sự can thiệp tích cực của Nhà nước vào đời sống kinh tế, Chính phủ Ru-dơ-ven đã thực hiện các biện pháp giải quyết nạn thất nghiệp, phục hồi sự phát triển kinh tế thông qua các đạo luật về ngân hàng, phục hưng công nghiệp, điều chỉnh nông nghiệp. Trong các đạo luật đó, Đạo luật Phục hưng công nghiệp là quan trọng nhất. Đạo luật này quy định việc tổ chức lại sản xuất công nghiệp theo những hợp đồng chặt chẽ về sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

Chính sách mới đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của nước Mĩ trong cơn khủng hoảng nguy kịch. Nhà nước đã tăng cường vai trò của mình trong việc cứu trợ người thất nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm mới, khôi phục sản xuất, xoa dịu mâu thuẫn giai cấp và góp phần làm cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản. Chính vì thế, Ru-dơ-ven là người duy nhất trong lịch sử nước Mĩ trúng cử Tổng thống 4 nhiệm kỳ liên tiếp.

Câu 11. Nêu những nét chính về tình hình Nhật Bản trong những năm 1918-1929. Tình hình Nhật Bản trong những năm 1929-1945 có điểm gì nổi bật? Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ và Nhật Bản có điểm gì giống và khác nhau? Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, cách giải quyết của Mĩ và Nhật Bản khác nhau như thế nào? Từ sự phát triển kinh tế của Mĩ, Nhật Bản, Việt Nam cần học hỏi những gì để phát triển kinh tế đất nước?

Hướng dẫn trả lời

*** Những nét chính về tình hình Nhật Bản trong những năm 1918-1929**

- Nhờ hưởng lợi từ trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng sau chiến tranh. Tuy nhiên, sự phát triển đó chỉ kéo dài trong 18 tháng.
- Đến những năm 1920-1921, nền kinh tế Nhật Bản sa sút. Đời sống người lao động không được cải thiện, phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân bùng lên mạnh mẽ.
- Tháng 7/1922, Đảng Cộng sản Nhật Bản được thành lập và trở thành lực lượng lãnh đạo phong trào công nhân.
- Vào những năm 1924-1929, kinh tế Nhật Bản phát triển nhưng không ổn định:
 - + Năm 1926, sản lượng công nghiệp phục hồi vượt mức trước chiến tranh.
 - + Từ năm 1927, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính ở Tô-ki-ô, kinh tế nb lâm vào khủng hoảng, suy thoái.

*** Tình hình Nhật Bản trong những năm 1929-1945 có điểm gì nổi bật?**

- **Giai đoạn 1929 – 1933:** Cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới đã giáng một đòn nặng nề vào kinh tế Nhật Bản.
 - + So với năm 1929, năm 1931, sản lượng công nghiệp giảm 32,5%, ngoại thương giảm 80%, khoảng 3 triệu người thất nghiệp.
 - + Cuộc đại suy thoái làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt. Năm 1929 có 276 cuộc bãi công nổ ra, đến năm 1931 đã có gần 1.000 cuộc bãi công.
- **Giai đoạn 1933 – 1939:** Để đưa đất nước ra khỏi đại suy thoái, Chính phủ Nhật Bản tăng cường chính sách quân sự hoá bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng ra bên ngoài.
 - + Ngay từ năm 1927, Thủ tướng Ta-na-ca đã đệ trình lên Nhật hoàng bản Tấu trình, đề ra kế hoạch xâm lược và thống trị thế giới.
 - + Tháng 9-1931, Nhật Bản xâm chiếm vùng Đông Bắc Trung Quốc, đánh dấu việc hình thành "lò lửa chiến tranh" ở châu Á-Thái Bình Dương.
- **Giai đoạn 1939 – 1945:**
 - + Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu diễn ra, Nhật Bản cũng ráo riết chuẩn bị chiến tranh.
 - + Tháng 9/1940, quân Nhật kéo vào Đông Dương. Tháng 12-1941, Nhật Bản bất ngờ tấn công hạm đội Mỹ ở Trân Châu cảng. Nhật Bản xâm lược các nước Đông Nam Á khác, tiến đánh nhiều đảo thuộc châu Á-Thái Bình Dương,...
 - + Đến ngày 15-8-1945, Nhật Bản phải chấp nhận đầu hàng không điều kiện trước quân Đồng minh.

*** Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, kinh tế Mỹ và Nhật Bản có điểm gì giống và khác nhau?**

- Giống nhau: Cùng là nước thắng trận, thu được nhiều lợi nhuận, không bị mất mát gì nhiều trong chiến tranh.

- Khác nhau:

+ Kinh tế Mỹ phát triển cực kỳ nhanh chóng do cải tiến kỹ thuật thực hiện phương pháp sản xuất dây chuyền, tăng cường độ lao động và bóc lột công nhân.

+ Ở Nhật phát triển không đều, mất cân đối (trong vòng mấy năm đầu) rồi lại lâm vào khủng hoảng, công nghiệp không có sự cải thiện, nông nghiệp trì trệ, lạc hậu, kinh tế phát triển chậm chạp, bấp bênh.

*** Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, cách giải quyết của Mỹ và Nhật Bản khác nhau như thế nào?**

- Mỹ giải quyết khủng hoảng bằng cải cách kinh tế, xã hội, thực hiện chính sách mới.

- Nhật giải quyết khủng hoảng bằng cách tăng cường chính sách quân sự hóa đất nước, phát xít hóa bộ máy chính trị, gây chiến tranh bành trướng ra bên ngoài.

*** Việt Nam học hỏi để phát triển đất nước:**

- Chú trọng tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại, áp dụng sáng tạo công nghệ mới để đi tắt đón đầu, rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển kinh tế.

- Tăng cường vai trò của nhà nước trong việc quản lý, điều tiết nền kinh tế, tiếp thu kinh nghiệm quản lý của các nước khác.

- Ngoài việc phát huy tối đa yếu tố nội lực (tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào), cần phải tận dụng tốt những yếu tố bên ngoài để phát triển kinh tế (tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài, thời cơ từ hội nhập quốc tế và khu vực...)

Câu 12. Nêu những nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945?

Hướng dẫn trả lời

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã tác động đến nhiều nước châu Á. Phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc dâng cao và lan rộng khắp các khu vực: Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á và Tây Á.

- Phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Á giai đoạn này diễn ra theo hai khuynh hướng chính: dân chủ tư sản (tiêu biểu là Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a,...) và vô sản (tiêu biểu là Trung Quốc, Việt Nam,...).

+ Ở Ấn Độ, dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại, đứng đầu là M. Gan-di, nhân dân đã đấu tranh đòi quyền độc lập, tẩy chay hàng hoá của Anh và phát triển nền kinh tế dân tộc.

+ Ở Mông Cổ, trong những năm 1921-1924 đã diễn ra phong trào giải phóng dân tộc, dẫn tới sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ.

+ Ở Thổ Nhĩ Kỳ, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong những năm 1919-1922 đã đưa đến sự thành lập nước Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 13. Nêu những nét chính về phong trào cách mạng Trung Quốc trong những năm 1919-1945?

Hướng dẫn trả lời

- Để chống lại âm mưu xâu xé Trung Quốc của các nước đế quốc, ngày 4-5-1919, phong trào Ngũ Tứ đã nổ ra ở Bắc Kinh. Phong trào đã nhanh chóng lan rộng ra cả nước, lôi cuốn đông đảo công nhân, nông dân, trí thức yêu nước tham gia.
- Tháng 7-1921, Đảng Cộng sản Trung Quốc được thành lập.
- Trong những năm 1927-1937, ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản.
- Tháng 7-1937, Nhật Bản mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nhằm thôn tính toàn bộ Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, Quốc Dân đảng và Đảng Cộng sản đã hợp tác để cùng kháng chiến chống Nhật.

Câu 15. Nêu những nét chính về phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á trong những năm 1918-1945?

Hướng dẫn trả lời

- Giai đoạn 1919 – 1939:

+ Giai cấp vô sản ở các nước Đông Nam Á từng bước trưởng thành, đã tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động một số nước đã bùng nổ. Nổi bật là: cuộc khởi nghĩa tại Gia-va và Xu-ma-tơ-ra (1926-1927) ở In-đô-nê-xi-a và cao trào Xô viết Nghệ-Tĩnh (1930-1931) ở Việt Nam... Những cuộc nổi dậy này đều bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.

+ Phong trào dân chủ tư sản cũng có bước tiến rõ rệt so với những năm đầu thế kỉ XX; nhiều chính đảng có tổ chức và ảnh hưởng xã hội rộng lớn đã ra đời như: Đảng Dân tộc ở In-đô-nê-xi-a, Phong trào Tha-kin ở Miến Điện, Liên minh Thanh niên Ma-lay-a ở Mã Lai...

- Giai đoạn 1940 – 1945: phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ. Năm 1940, quân phiệt Nhật Bản xâm lược các nước Đông Nam Á. Năm 1945, lợi dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh, phong trào giải phóng dân tộc đã giành thắng lợi ở một số nước.

Câu 16. Hãy lập bảng hệ thống những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945?

Hướng dẫn trả lời

Vấn đề	Thời gian	Nội dung chính
Sự phát triển của Nhật Bản	1918 - 1929	- Kinh tế Nhật Bản phát triển xen kẽ với các đợt khủng hoảng, suy thoái ngắn. - Đảng Cộng sản Nhật Bản được thành lập và trở thành lực lượng lãnh đạo phong trào công nhân
	1929 - 1933	- Nhật Bản lâm vào khủng hoảng do tác động của cuộc đại suy thoái; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.
	1933 - 1945	- Nhật Bản thực hiện phát xít hóa bộ máy nhà nước, tích cực chạy đua vũ trang.

		- Nhật Bản tham gia vào Chiến tranh thế giới thứ hai, tiến hành xâm lược nhiều nước ở châu Á. Tới 15/8/1945, Nhật Bản buộc phải đầu hàng.
Phong trào giải phóng dân tộc	1918 - 1945	- Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc dân cao, lan rộng khắp các châu lục. - Phong trào đấu tranh diễn ra theo hai khuynh hướng chính: dân chủ tư sản (tiêu biểu là Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a,...) và vô sản (tiêu biểu là Trung Quốc, Việt Nam,...). - Năm 1945, nhân cơ hội Nhật Bản đầu hàng Đồng minh, nhân dân nhiều nước đã nổi dậy đấu tranh; nhiều nước đã giành chính quyền hoặc giải phóng được phần lớn lãnh thổ,...

Câu 17. Một số sự kiện trong những năm 1939-1945 thể hiện mối liên minh đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam-Lào-Cam-pu-chia?

Hướng dẫn trả lời

- Một số sự kiện trong những năm 1939-1945 thể hiện mối liên minh đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam-Lào-Cam-pu-chia:

+ Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương (tồn tại từ tháng 11/1939 đến tháng 5/1941) đã tập hợp hết thảy những lực lượng phản đế, phản phong kiến ở Đông Dương vào cuộc đấu tranh đánh đổ đế quốc Pháp – phát xít Nhật và bè lũ tay sai, giành độc lập dân tộc.

+ Tháng 8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam và Lào chớp thời cơ, tiến hành khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 18. Hãy trình bày nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai. Trình bày diễn biến chính của Chiến tranh thế giới thứ hai. Vì sao phát xít Đức, I-ta-li-a và quân phiệt Nhật Bản bị tiêu diệt trong Chiến tranh thế giới thứ hai? Qua kết cục đó em có suy nghĩ gì về chiến tranh thế giới thứ hai? Theo em chúng ta cần phải làm gì để thế giới không còn chiến tranh? Thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

*** Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai:**

+ Sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị giữa các nước tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa đã làm so sánh lực lượng giữa các nước thay đổi căn bản, khiến cho sự phân chia thế giới theo hệ thống Vécxai - Oasinhton không còn phù hợp.

+ Cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản, tạo điều kiện cho các thế lực phát xít lên cầm quyền ở Đức, Italia và Nhật Bản. Các thế lực phát xít là thủ phạm gây ra chiến tranh.

+ Chính sách thỏa hiệp, nhượng bộ của các nước phương Tây nhằm chữa mũi nhọn chiến tranh về phía Liên Xô đã tạo điều kiện cho phe phát xít gây chiến.

*** Trình bày diễn biến chính của Chiến tranh thế giới thứ hai.**

- Giai đoạn I: Chiến tranh bùng nổ và lan rộng khắp thế giới (1/9/1939 – tháng 11/1942)

+ Ngày 1/9/1939, Đức tấn công Ba Lan. Ngày 3/9/1939, Anh, Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới bắt đầu.

+ Từ tháng 4 đến tháng 7/1940, Đức đánh chiếm Pháp, tấn công Anh.

+ Mùa hè 1941, Đức chiếm hầu hết các nước tư bản châu Âu.

+ Ngày 22/6/1941, Đức tấn công Liên Xô trên dọc tuyến biên giới phía tây. Đến tháng 10, Đức uy hiếp Thủ đô Mát-xcơ-va.

+ Tháng 12/1941, Nhật Bản tấn công căn cứ Trân Châu cảng của Mỹ ở Thái Bình Dương, Mỹ chính thức tham gia vào chiến tranh. Chiến tranh lan rộng toàn thế giới.

+ Tháng 1/1942, Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập với ba trụ cột là Liên Xô, Mỹ, Anh.

- Giai đoạn II: Quân Đồng minh chuyển sang phản công, chiến tranh kết thúc (tháng 11/1942 đến tháng 8/1945)

+ Từ tháng 1/1942 đến tháng 2/1943, Liên Xô phản công và giành thắng lợi trước quân phát xít tại thành phố Xta-ly-n-grát, tạo nên bước ngoặt của cuộc chiến tranh: từ phòng ngự chuyển sang phản công.

+ Tháng 6/1944, liên quân Mỹ, Anh và Đồng minh đổ bộ vào Noóc-măng-đi (Bắc Pháp), mở mặt trận thứ hai ở Tây Âu, giải phóng nước Pháp.

+ Ngày 16/4/1945, quân đội Liên Xô mở chiến dịch công phá Béc-ly-n (Đức).

+ Ngày 9/5/1945, Đức kí văn kiện đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Chiến tranh kết thúc ở châu Âu.

+ Ngày 6 và ngày 9/8/1945, Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki của Nhật Bản,

+ Ngày 8/8/1945, Liên Xô mở cuộc tấn công quân Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc.

+ Ngày 15/8/1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

*** Vì sao phát xít Đức, I-ta-li-a và quân phiệt Nhật Bản bị tiêu diệt trong Chiến tranh thế giới thứ hai?**

- Nguyên nhân khiến phát xít Đức, I-ta-li-a và quân phiệt Nhật Bản bị tiêu diệt trong Chiến tranh thế giới thứ hai:

+ Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh phi nghĩa do phe phát xít gây ra, đồng thời là cuộc chiến tranh chính nghĩa của phe Đồng minh, của các dân tộc bị phát xít chiếm đóng và của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới.

+ Các dân tộc, toàn thể nhân loại tiến bộ luôn đoàn kết, kiên cường, sát cánh cùng lực lượng Đồng minh chiến đấu vì nền hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội...

+ Tinh thần chiến đấu và ý chí kiên cường của quân đội các nước Đồng minh, đặc biệt là của Hồng quân Liên Xô là một nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi.

*** Qua kết cục đó em có suy nghĩ gì về chiến tranh thế giới thứ hai? Theo em chúng ta cần phải làm gì để thế giới không còn chiến tranh?**

* *Qua kết cục của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, cho chúng ta thấy được:* Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất, tàn phá nặng nề nhất. Là

cuộc chiến tranh vì tham vọng riêng mà gây ảnh hưởng đến toàn nhân loại phải hứng chịu hậu quả của chiến tranh, cả những nước thắng trận và những nước bại trận ở tất cả các châu lục trên toàn thế giới.

→ Chúng ta cần phải lên án phản đối chiến tranh, tìm cách ngăn chặn chiến tranh, yêu tự do, bảo vệ nền hòa bình, có tinh thần chống chiến tranh, chống khủng bố, chống mâu thuẫn sắc tộc....Chúng ta phải làm thế nào để chiến tranh không bao giờ xảy ra nữa, đó là trách nhiệm của mỗi người, mỗi quốc gia và toàn nhân loại.

*** Thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa lịch sử như thế nào?**

- Ý nghĩa:

+ Giúp nhân loại thoát khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít, tạo nên bước chuyển biến căn bản của tình hình thế giới sau chiến tranh: sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, tương quan giữa các nước tư bản chủ nghĩa thay đổi,...

+ Tạo điều kiện cho phong trào giải phóng dân tộc, phong trào vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội phát triển.

Câu 19. Điểm giống và khác nhau so với Chiến tranh thế giới thứ nhất? Liên Xô có vai trò như thế nào trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?

Hướng dẫn trả lời

*** Giống nhau**

+ Cả 2 cuộc chiến tranh này bùng nổ đều bắt nguồn từ mâu thuẫn của các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa, khi mâu thuẫn đó đạt đến đỉnh cao không thể giải quyết được dẫn đến chiến tranh bùng nổ.

+ Về tính chất cả 2 cuộc chiến tranh này đều mang tính chất phi nghĩa gây tổn thất nặng nề về sức người sức của của nhân loại, để lại những hậu quả nặng nề.

+ Cả hai cuộc chiến tranh kết thúc thì tất cả tham chiến đều phải gánh chịu những hậu quả, tổn thất hết sức nặng nề, cụ thể là thiệt hại về người và của, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

*** Khác nhau**

- Phe tham chiến:

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất với sự tham gia của phe Liên Minh – phe Hiệp ước. Phe Liên minh gồm Đức, Áo Hung, I-ta-li-a và phe Hiệp ước gồm: Anh, Pháp, Nga.

+ Chiến tranh thế giới thứ hai với sự tham gia của phe Phát xít – phe Đồng minh. Phe phát xít dẫn đầu là Đức, Italia, Nhật Bản. Phe đồng minh dẫn đầu là Anh, Liên Xô, Mỹ. Chiến tranh thế giới thứ 2 là mâu thuẫn giữa mặt trận đồng minh với phe phát-xít

- Thành phần các nước tham chiến

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất: các nước tư bản chủ nghĩa

+ Chiến tranh thế giới thứ hai: các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa (Liên Xô)

- Phạm vi, quy mô

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất: Lôi cuốn sự tham gia của hơn 30 quốc gia.

+ Chiến tranh thế giới thứ hai: Lôi cuốn sự tham gia của hơn 70 quốc gia;

- Tính chất

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất: Là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa ở cả hai bên tham chiến.

+ Chiến tranh thế giới thứ hai: từ tháng 9/1939 – tháng 6/1941: chiến tranh đế quốc phi nghĩa ở cả hai bên tham chiến; Từ tháng 6/1941, tính chất của chiến tranh có sự thay đổi: tính chất phi nghĩa thuộc về các nước phát xít; tính chất chính nghĩa thuộc về các lực lượng chống phát xít.

- **Hậu quả**

+ Chiến tranh thế giới thứ nhất đã gây ra những thảm họa hết sức nặng nề đối với nhân loại: Khoảng 1,5 tỷ người bị cuốn vào vòng khói lửa, 10 triệu người chết, trên 20 triệu người bị thương, nền kinh tế Châu Âu bị kiệt quệ. Ngoài mất mát về người, các thành phố, làng mạc, đường sá, cầu cống, nhà máy... ở châu Âu đều bị phá hủy, thiệt hại vật chất lên tới 338 tỷ USD. Số tiền các nước tham chiến chi phí cho chiến tranh vào khoảng 85 tỷ USD.

+ Chiến tranh thế giới thứ hai: Chiến tranh thế giới thứ Hai kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của phát xít Đức, I-ta-li-a, Nhật. Thắng lợi vĩ đại thuộc về các dân tộc trên thế giới đã kiên cường chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít. Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế. Chiến tranh kết thúc đã dẫn đến những biến đổi căn bản tình hình thế giới.

=> Như vậy điểm mấu chốt dẫn đến sự khác biệt giữa chiến tranh thế giới 1 và 2 là chiến tranh thế giới thứ 2 có sự tham chiến của Liên Xô

* **Liên Xô có vai trò như thế nào trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít?**

- Liên Xô đóng vai trò là lực lượng đi đầu và là lực lượng then chốt góp phần quyết định thắng lợi trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít.

- Là một trong ba trụ cột chính cùng với Mỹ, Anh giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

- Đóng vai trò quan trọng trong việc làm cho phát xít Đức suy yếu và giải phóng các nước ở Đông Âu.

- Tập hợp các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh chống phát xít.

- Tiêu diệt phát xít Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện.

- Tổ chức các hội nghị quốc tế: I-an-ta, Pốt-xđam bàn việc kết thúc chiến tranh.

Câu 20. Vì sao Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản? Có phải vì thế mà Nhật Bản đầu hàng hay không? Em có suy nghĩ gì về hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ 2 đối với nhân loại? Từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, hãy rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

* **Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản, vì:** Để chứng tỏ sức mạnh quân sự của Mỹ, tranh công với Liên Xô. Còn đạo quân chủ lực của Nhật bị Liên Xô đánh bại, phe phát xít đang hấp hối, Nhật thua là tất yếu. Tuy nhiên, việc Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật cũng góp gần đây nhanh sự đầu hàng của Nhật.

* **Suy nghĩ về hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ 2 đối với nhân loại**

- Toàn nhân loại phải gánh chịu hậu quả của chiến tranh, cả những nước thắng trận và bại trận ở trên toàn thế giới.

- Chúng ta phải ngăn chặn Chiến tranh, phải làm thế nào để chiến tranh không bao giờ xảy ra nữa, đó là trách nhiệm của mỗi người, mỗi quốc gia và toàn thể nhân loại.

*** Từ cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, hãy rút ra bài học cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.**

- Ngày nay, chiến tranh xung đột vẫn thường xuyên diễn ra ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới. Nếu như cuộc chiến tranh thế giới thứ ba nổ ra, sẽ không chỉ gây nên sự thương vong và tổn thất khổng lồ, mà sẽ là cuộc chiến tranh hạt nhân dẫn đến sự hủy diệt toàn nhân loại.

- Cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt để bảo vệ sự sống của con người và nền văn minh nhân loại đang là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của toàn thể mọi người.

- Loài người cần mau chóng tìm ra giải pháp để tháo gỡ xung đột, hạn chế tối đa các cuộc chiến tranh đang diễn ra hoặc có nguy cơ diễn ra trên thế giới.

CHUYÊN ĐỀ 2. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991

Câu 1. Nhận định về tình trạng chiến tranh lạnh ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Rây-môn A-ron viết “Hoà bình là bất khả thi, chiến tranh không thể xảy ra” (Cuộc đối đầu lớn, NXB Ga-li-mát, Pa-ri, 1948)

Em hiểu Chiến tranh lạnh là gì? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh?

Hướng dẫn trả lời

- Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- Nguyên nhân: sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Liên Xô chủ trương duy trì hoà bình an ninh thế giới, bảo vệ những thành quả của chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh phong trào cách mạng thế giới. Mỹ ra sức chống phá Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, đẩy lùi phong trào cách mạng nhằm thực hiện mưu đồ bá chủ thế giới
- Biểu hiện:
 - + Mỹ ráo riết chạy đua vũ trang, tăng cường ngân sách quân sự, thành lập các khối quân sự, các căn cứ quân sự bao quanh Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, gây ra những cuộc chiến tranh đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
 - + Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa: buộc phải tăng ngân sách quốc phòng, củng cố khả năng phòng thủ của mình.
- Hậu quả: Con người phải chịu đựng khó khăn do đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai, ô nhiễm môi trường..., chịu ảnh hưởng nặng nhất là các nước ở Châu Á, châu Phi

Câu 2. Hãy trình bày nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh lạnh?

Hướng dẫn trả lời

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô và Mỹ cùng các nước tư bản Tây Âu chuyển từ quan hệ đồng minh sang đối đầu.
- Mỹ và các nước tư bản chủ nghĩa lo ngại về sự tồn tại và ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô
 - + Mỹ muốn mở rộng ảnh hưởng và làm bá chủ thế giới
 - + Liên Xô đã giúp đỡ Đảng Cộng sản ở các nước Đông Âu thành lập các nhà nước dân chủ nhân dân, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.
- Tháng 3/1947, Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man công khai thực hiện Chiến lược toàn cầu, từ bỏ hợp tác với Liên Xô, bắt đầu cuộc Chiến tranh lạnh chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Tại sao Chiến tranh lạnh xảy ra? Em có nhận xét gì về mục đích phát động Chiến tranh lạnh của Mỹ?

Hướng dẫn trả lời

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, mối quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô trở nên mâu thuẫn, căng thẳng kéo dài, áp đảo lẫn nhau, sự thù địch lẫn nhau; mâu thuẫn giữa 2 phe Tư bản chủ nghĩa (Mỹ đứng đầu) và phe Xã hội chủ nghĩa (do Liên Xô khởi xướng)

Việc phát động chiến tranh lạnh cũng là nhằm mục đích ngăn cản và tiến tới xoá bỏ Liên Xô và những nước xã hội chủ nghĩa

Câu 4. Trình bày một số biểu hiện của chiến tranh lạnh?

Hướng dẫn trả lời

- Về kinh tế:

+ Mỹ và các nước tư bản chủ nghĩa: Thực hiện Kế hoạch Mác-san (1947), Mỹ đầu tư khoảng 13 tỉ USD cho 16 nước Tây Âu phục hồi kinh tế

+ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa: Thành lập Hội đồng Tương trợ kinh tế – SEV (1949), thúc đẩy sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa

- Về chính trị, quân sự:

+ Mỹ và các nước tư bản chủ nghĩa: Thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương – NATO (1949), chế tạo thành công bom nguyên tử (1945), phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1958)

+ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa: Thành lập Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955), chế tạo thành công bom nguyên tử (1949), phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957)

Câu 5. Nêu hậu quả của Chiến tranh lạnh?

Hướng dẫn trả lời

- Chiến tranh lạnh đã đẩy thế giới vào tình trạng luôn căng thẳng, đối đầu giữa hai phe đối lập, thậm chí làm bùng nổ các cuộc chiến tranh, xung đột cục bộ ở khắp các khu vực trên phạm vi toàn cầu, làm xuất hiện nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

- Chiến tranh lạnh cũng đưa đến sự chia cắt lãnh thổ, chia rẽ tình cảm dân tộc, xung đột tôn giáo,... ở nhiều quốc gia, khu vực với hệ lụy sâu sắc và lâu dài

Câu 6. Hãy nêu một số biểu hiện là hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với thế giới hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

Một số biểu hiện là hậu quả của Chiến tranh lạnh đối với thế giới hiện nay:

- Tình trạng chia cắt trên bán đảo Triều Tiên

- Xung đột, bạo loạn có xu hướng lan rộng gây bất ổn, chia rẽ tại các nước Trung Đông

- Chiến tranh, xung đột, nghèo đói... đã tạo nên làn sóng di cư lớn chưa từng có kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tràn vào châu Âu, các nước EU.

Câu 16. Hãy nêu nét chính về tình hình chính trị, kinh tế Mỹ từ năm 1945 đến năm 1991. Theo em, sự kiện nào ảnh hưởng lớn nhất đến tình hình chính trị nước Mỹ những năm 70 của thế kỉ XX? Vì sao?

Hướng dẫn trả lời

- Tình hình chính trị:

+ Nước Mỹ vẫn duy trì nền dân chủ tư sản với chế độ hai đảng thay nhau cầm quyền (Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa)

+ Mỹ thực hiện chính sách đối nội nhất quán nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định xã hội. Đồng thời, chính quyền Mỹ luôn thực hiện chính sách ngăn chặn, đàn áp phong trào đấu tranh của các lực lượng tiến bộ ở trong nước

+ Trong chính sách đối ngoại, Mỹ tập trung triển khai Chiến lược toàn cầu nhằm chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới

- Tình hình kinh tế: Mỹ vẫn luôn giữ vững vị thế cường quốc kinh tế số một thế giới, nhưng tỉ trọng kinh tế của Mỹ trong nền kinh tế thế giới giảm dần.

*** Sự kiện nào ảnh hưởng lớn nhất đến tình hình chính trị nước Mỹ những năm 70 của thế kỉ XX?**

Từ những năm 70 của thế kỉ XX, chính phủ Mỹ cố gắng lấy lại niềm tin của người dân sau thất bại trong chiến tranh Việt Nam và những vụ bê bối quốc gia; cải thiện với Liên Xô, Trung Quốc. Đặc biệt là sự chấm dứt chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Liên Xô trong năm 1989.

Câu 17. Trình bày những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế của các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

- Giai đoạn 1945 – 1950:

+ Chính trị: Củng cố, tăng cường chính quyền của giai cấp tư sản; liên minh chặt chẽ với Mỹ

+ Kinh tế: Khôi phục kinh tế viện trợ của Mỹ, lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ

- Giai đoạn 1950 – 1973:

+ Chính trị: Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ (tiêu biểu là Anh) và tìm cách giảm bớt sự lệ thuộc vào Mỹ (tiêu biểu là Pháp)

+ Kinh tế: Tăng trưởng cao, vươn lên trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới

- Giai đoạn 1973 – 1991:

+ Chính trị: Thúc đẩy liên kết chính trị đặt nền móng cho quá trình nhất thể hoá Tây Âu với thỏa thuận về việc thành lập Liên minh châu Âu - EU

+ Kinh tế: Tăng trưởng thấp, nhưng vẫn là một trong những trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới; thông qua quyết định xây dựng thị trường tiền tệ với đồng tiền chung duy nhất (ơ-rô)

Câu 18. Hãy hoàn thành bảng tóm tắt về chính trị, kinh tế của các nước Tây Âu và Mỹ từ năm 1945 đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

Lĩnh vực	Tóm tắt tình hình	
	Các nước Tây Âu	Nước Mỹ
Chính trị	- Giai đoạn 1945-1950: Củng cố, tăng cường chính quyền của giai cấp tư sản; liên minh chặt chẽ với Mỹ	- Duy trì nền dân chủ tư sản với chế độ hai đảng thay nhau cầm quyền

	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1950-1973: Tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ (tiêu biểu là Anh) và tìm cách giảm bớt sự lệ thuộc vào Mỹ (tiêu biểu là Pháp) - Giai đoạn 1973-1991: liên kết chính trị đặt nền móng cho quá trình nhất thể hoá Tây Âu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính sách đối nội nhất quán nhằm mục tiêu phát triển kinh tế, ổn định xã hội - Tập trung chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới
Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn 1945 – 1950: Khôi phục kinh tế viện trợ của Mỹ, lệ thuộc chặt chẽ vào Mỹ - Giai đoạn 1950 – 1973: Tăng trưởng cao, vươn lên trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới - Giai đoạn 1973 – 1991: Tăng trưởng thấp, nhưng vẫn là một trong những trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới; xây dựng thị trường tiền tệ với đồng tiền chung duy nhất (ơ-rô) 	Mỹ vẫn luôn giữ vững vị thế cường quốc kinh tế số một thế giới, nhưng tỉ trọng kinh tế của Mỹ trong nền kinh tế thế giới giảm dần

Câu 19. Hãy nêu nét chính về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã tìm cách thiết lập các chế độ độc tài thân Mỹ ở Mỹ La-tinh nhằm biến khu vực này thành “sân sau” của mình
- Các nước Mỹ La-tinh phải tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ, chống chế độ độc tài, mở đầu là cuộc cách mạng Cu-ba (1959), sau đó bùng phát mạnh mẽ với các cuộc đấu tranh vũ trang ở nhiều nước
- Kết quả là chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ; chính quyền dân chủ được thành lập, tiến hành các chính sách cải cách tiên bộ
- Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, các nước Mỹ La-tinh bắt tay vào xây dựng đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng

Câu 20. Trình bày tóm tắt diễn biến chính của cách mạng Cu-ba?

Hướng dẫn trả lời

- Tháng 3/1952: Chế độ độc tài quân sự của tướng Ba-ti-xta do Mỹ trợ giúp được thiết lập
- Tháng 7/1953: Luật sư Phi-đen Cát-xơ-rô lãnh đạo 135 thanh niên yêu nước tấn công pháo đài Môn-ca-đa nhưng thất bại.
- Năm 1955: Phi-đen Cát-xơ-rô bị trục xuất, phải chuyển sang Mê-hi-cô hoạt động. Tại đây, Phi-đen thành lập một tổ chức cách mạng lấy tên là Phong trào 26 – 7 để xây dựng lực lượng, huấn luyện quân sự
- Tháng 11/1956: Phi-đen Cát-xơ-rô cùng 81 chiến sĩ yêu nước trên tàu Gran-ma trở về Cu-ba, lập căn cứ địa và phát triển lực lượng.

- Cuối năm 1958: Nghĩa quân tổng công kích xuống đồng bằng, giải phóng các đô thị và nhiều vùng ở nông thôn.
 - Ngày 1/1/1959: Nghĩa quân tiến về Thủ đô La Ha-ba-na. Chế độ độc tài Ba-ti-xta bị lật đổ. Cách mạng giành thắng lợi, nước Cộng hòa Cu-ba được thành lập
- Câu 21. Đánh giá kết quả của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba (1961 – 1991)?**

Hướng dẫn trả lời

- Hiến pháp Cu-ba đã thể chế hoá quyền lợi của các tầng lớp nhân dân lao động và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Sau 30 năm, từ một nền nông nghiệp độc canh (trồng mía), nền công nghiệp đơn nhất (khai thác mỏ) với kỹ thuật lạc hậu, Cu-ba đã xây dựng được công nghiệp chế tạo máy móc, năng lượng; nền nông nghiệp đa canh (trồng rau quả thuốc lá, chăn nuôi,...) từng bước cơ giới hoá
- Đời sống của người dân không ngừng được cải thiện. Giáo dục phát triển đạt mức cao nhất khu vực Mỹ La-tinh. Mạng lưới chăm sóc y tế, số lượng bác sĩ... phát triển vượt bậc, tuổi thọ trung bình của người dân tăng cao

Câu 22. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng lật đổ chế độ độc tài bằng đấu tranh vũ trang và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba đối với khu vực Mỹ La-tinh?

Hướng dẫn trả lời

- Chiến thắng ngày 1/1/1959 là một trong những sự kiện chính trị có sức ảnh hưởng lớn nhất ở Mỹ La-tinh trong thế kỷ 20
- Cu-ba là nước đầu tiên trong khu vực đã lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ, chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ; chính quyền dân chủ được thành lập, tiến hành các chính sách cải cách tiên bộ
- Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, các nước Mỹ La-tinh bắt tay vào xây dựng đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng
 - + Độc lập, chủ quyền được củng cố, nền chính trị được dân chủ hoá
 - + Kinh tế được cải cách
 - + Quá trình liên kết khu vực cũng được đẩy mạnh.

Câu 23. Việt Nam và Cu-ba là hai đất nước có mối quan hệ khăng khít trong lịch sử. Hãy cho biết mối quan hệ Việt Nam - Cu-ba hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

- Nói về quan hệ Việt Nam - Cuba là nói về mối tình hữu nghị đặc biệt, thủy chung, trong sáng, hiếm có trong quan hệ quốc tế.
- Gắn kết về lý tưởng cách mạng cao đẹp, đấu tranh vì độc lập, tự do đã tạo nên đồng cảm, thấu hiểu và sẻ chia giữa hai dân tộc nằm ở hai nửa Đông - Tây của địa cầu, vun đắp nghĩa tình sâu đậm đi qua hơn 60 năm cùng thăng trầm của lịch sử.

- Việt Nam có chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 lừng lẫy địa cầu; Cuba có thắng lợi cách mạng ngày 1/1/1959, sự kiện mang tầm ảnh hưởng lớn nhất trong thế kỷ 20 và làm thay đổi cục diện chính trị ở Mỹ Latinh.
- Những nét tương đồng trong tiến trình dựng nước, giữ nước và cùng truyền thống hào hùng vì độc lập, tự do, chủ quyền và quyền tự quyết của hai dân tộc, đã tạo nên nền tảng vững chắc cho mối quan hệ nghĩa tình đặc biệt giữa Việt Nam và Cuba.
- Quan hệ đoàn kết truyền thống, ủng hộ và hợp tác toàn diện anh em Việt Nam - Cuba không ngừng được quan tâm củng cố, thúc đẩy và phát triển trên mọi lĩnh vực và hợp tác, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn quốc tế.
- Trước tác động của đại dịch Covid-19, lãnh đạo cấp cao và các bộ, ngành hai nước tiếp tục duy trì trao đổi qua hình thức trực tuyến. Nhiều dự án đầu tư 100% vốn nước ngoài và liên doanh giữa hai nước đã được thiết lập và đi vào hoạt động.
- Các doanh nghiệp quan trọng của Việt Nam quan tâm đến thị trường Cuba và đã đến Cuba để tìm cơ hội hợp tác, đầu tư.
- Hiện Việt Nam là nước đầu tư lớn nhất ở khu vực châu Á – châu Đại Dương tại Cuba

Câu 24. Trình bày những nét chính về tình hình Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1991. Vì sao trong những năm 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản có sự phát triển được gọi là “thần kì”?

Hướng dẫn trả lời

- Về chính trị:
 - + Nhật Bản bị quân đội Mỹ dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh chiếm đóng từ năm 1945 đến năm 1952, hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ về chính trị và an ninh.
 - + Từ năm 1955 - 1991, Đảng Dân chủ Tự do mặc dù vẫn tiếp tục duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ, nhưng Nhật Bản dần đa dạng hoá quan hệ đối ngoại nhằm nâng cao vị thế quốc tế
- Về kinh tế:
 - + Sau thời gian tiến hành cải cách, nền kinh tế Nhật Bản đã được khôi phục và phát triển nhanh
 - + Tận dụng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ những năm 60, nền kinh tế Nhật Bản có cơ hội mới để đạt được sự tăng trưởng "thần kì", trở thành một trong ba trung tâm kinh tế – tài chính của thế giới
- Về khoa học - công nghệ:
 - + Là đòn bẩy để phát triển kinh tế - xã hội
 - + Ngoài việc khuyến khích các phát minh trong nước, Nhật Bản đẩy mạnh việc mua bằng sáng chế của nước ngoài, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực ứng dụng dân dụng.
- * Trong những năm 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản có sự phát triển được gọi là “thần kì” vì:
 - Tổng sản phẩm quốc dân, năm 1950 Nhật Bản chỉ mới đạt 20 tỉ USD = 1/17 của Mỹ nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng thứ 2 trên thế giới- sau Mỹ
 - Về công nghiệp, trong những năm 1950-1960, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 15%, những năm 1961-1970 là 13,5%

- Về nông nghiệp, những năm 1967-1969, áp dụng những thành tựu khoa học-kỹ thuật hiện đại, cung cấp được hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, 2/3 nhu cầu thịt, sữa và nghề đánh cá rất phát triển, đứng thứ 2 trên thế giới - sau Pê-ru

Câu 25. Trình bày những nét chính về tình hình Trung Quốc từ năm 1945 đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

- Tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và xây dựng chế độ mới (1945 – 1952)

+ Ở Trung Quốc diễn ra cuộc nổi chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản

+ Ngày 1/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập

+ Trung Quốc bắt tay vào xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện đường lối đối ngoại tích cực, góp phần củng cố hoà bình, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới

- Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1953 – 1978):

+ Được sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, góp phần làm thay đổi bộ mặt đất nước

+ Sau đó Trung Quốc đã đề ra và thực hiện các đường lối không phù hợp, dẫn đến tình trạng kinh tế khủng hoảng, chính trị bất ổn và xã hội rối loạn

+ Trung Quốc tiếp tục ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, nhưng xảy ra xung đột biên giới với Ấn Độ, Liên Xô, trong khi hoà dịu quan hệ với Mỹ

Câu 26. Nêu nét chính của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978 – 1991)?

Hướng dẫn trả lời

- Tháng 12/1978, Đảng Cộng sản Trung Quốc bắt đầu đề ra Đường lối mới lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, thực hiện cải cách, mở cửa nhằm hiện đại hoá, đưa Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, văn minh

- Đến năm 1991, Trung Quốc không chỉ đẩy lùi được cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội mà đã đạt được những thành tựu bước đầu, nhất là về kinh tế

- Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách đối ngoại bình thường hoá và mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước

Câu 27. Trình bày những nét chính về tình hình Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

- Từ năm 1945, cuộc đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại bùng phát mạnh mẽ

- Ấn Độ được chia thành hai quốc gia trên cơ sở tôn giáo: Ấn Độ của người theo Hin-đu giáo và Pa-ki-xtan của người theo Hồi giáo

- Không thoả mãn quy chế tự trị, từ năm 1947 - 1950, nhân dân Ấn Độ tiếp tục cuộc đấu tranh để giành độc lập hoàn toàn

- Ngày 26/1/1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hoà, là sự kiện trọng đại, mở ra thời kì độc lập của nhân dân Ấn Độ và có ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- Từ năm 1950 - 1991, Ấn Độ bước vào thời kì xây dựng đất nước và đạt được những thành tựu quan trọng về chính trị, kinh tế, khoa học – công nghệ

Câu 28. Trình bày cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của các nước Đông Nam Á từ năm 1945?

Hướng dẫn trả lời

- Chớp thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, nhân dân nhiều nước Đông Nam Á nổi dậy và đã giành được độc lập như: In-đô-nê-xi-a, Việt Nam
- Khi các nước thực dân quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á, nhân dân các nước trong khu vực lại phải tiếp tục đấu tranh chống xâm lược và giành được thắng lợi vào những thời điểm khác nhau, được các nước đô hộ trao trả độc lập

Câu 29. Trình bày nét chính về quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á từ sau khi giành được độc lập đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

- Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po:
 - + Những năm 50, 60 của thế kỉ XX: thực hiện công nghiệp hoá hướng nội, đáp ứng được nhu cầu cơ bản của đất nước, sản phẩm quốc dân tăng, nhưng còn những bất cập: thiếu vốn, nguyên liệu, kĩ thuật
 - + Những năm 70, 80 của thế kỉ XX: thực hiện công nghiệp hoá hướng ngoại, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp hướng vào xuất khẩu, tạo ra biên đội to lớn về kinh tế – xã hội
- Việt Nam, Lào:
 - + 1945 – 1975: Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1954), tiếp tục kháng chiến chống Mỹ và giải phóng hoàn toàn (1975)
 - + 1975 – 1986: xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, ổn định về chính trị, song còn nghèo nàn, kém phát triển về kinh tế
 - + 1986 – 1991: tiến hành công cuộc đổi mới, kinh tế – xã hội đạt được những thành tựu bước đầu
- Cam-pu-chia:
 - + 1953 – 1970: Thành lập Chính phủ, thi hành chính sách hoà bình, trung lập
 - + 1970 – 1975: Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ
 - + 1975 – 1979: Rơi vào thảm họa diệt chủng dưới sự thống trị của tập đoàn Pôn Pốt.
 - 1979 – 1991:
 - + Năm 1979: các lực lượng cách mạng Cam-pu-chia được sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam đã lật đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt.
 - + 1991: Kí kết Hiệp định Hoà bình về Cam-pu-chia, tạo điều kiện cho quá trình khôi phục và phát triển đất nước
- Bru-nây: từ 1948 – 1988: chuyển từ nền kinh tế hoàn toàn dựa vào nguồn dầu mỏ và khí tự nhiên sang nền kinh tế đa dạng hoá, phát triển công nghiệp tiêu dùng và xuất khẩu

- Miến điện:

+ 1948 – 1988: thực hiện chính sách tự lực, hướng nội dưới sự lãnh đạo của chính quyền quân sự độc tài, lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội

+ 1988 – 1991: khôi phục trật tự xã hội, cải cách, mở cửa nền kinh tế và đã đạt được thành tựu bước đầu

Câu 30. Hãy trình bày bối cảnh, sự thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ năm 1967 đến năm 1991?

Hướng dẫn trả lời

- Bối cảnh: chiến tranh lạnh căng thẳng, hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa do hai siêu cường Mỹ và Liên Xô đứng đầu đang chạy đua vũ trang tranh giành ảnh hưởng; khu vực Đông Nam Á cũng trở thành vũ đài đấu tranh giữa hai hệ thống chính trị thế giới

- Sự thành lập: Ngày 8 – 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước là: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

- Quá trình phát triển:

+ 8/1967: Thành lập ASEAN

+ 2/1976: Tuyên bố Ba-li về sự hoà hợp ASEAN

+ 1984: Bru-nây gia nhập ASEAN

+ 7/1991: Tuyên bố Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN về vấn đề Cam-pu-chia

CHUYÊN ĐỀ 3. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

Câu 1. Trình bày xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh?

Hướng dẫn trả lời

- Xu hướng đối đầu trong Chiến tranh lạnh dần được thay thế bằng xu thế đối thoại, hoà hoãn,... Hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng tâm, tích cực tham gia liên kết kinh tế trong các tổ chức khu vực và quốc tế. Hoà bình là xu thế chủ đạo, tuy nhiên, nội chiến, xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo vẫn diễn ra ở một số khu vực
- Thế giới bị chi phối bởi hai cực – hai siêu cường: Mỹ và Liên Xô, bị phân chia thành hai hệ thống đối lập, luôn đối đầu lẫn nhau: hệ thống tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu và hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu
- Trong sự chuyển biến đó, một trật tự thế giới mới đang dần hình thành theo xu hướng đa cực, nhiều trung tâm với sự cạnh tranh của các cường quốc như: Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Trung Quốc và Liên bang Nga

Câu 2. Vì sao từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, Mỹ không thể thiết lập trật tự đơn cực?

Hướng dẫn trả lời

- Từ đầu thế kỉ XXI, nhiều quốc gia, khu vực vươn lên cạnh tranh với Mỹ
- EU ngày càng lớn mạnh với quá trình liên kết sâu rộng. Nhật Bản đang tìm cách đạt được vị thế chính trị tương xứng. Liên bang Nga – quốc gia kế thừa chủ yếu tiềm lực, địa vị quốc tế của Liên Xô đang phục hồi và trỗi dậy
- Trung Quốc – nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mỹ) – từ năm 2010, đã và đang là đối thủ cạnh tranh quyết liệt vị thế siêu cường với Mỹ

Câu 3. Nêu tình hình chính trị, kinh tế Liên Bang Nga từ năm 1991 đến nay?

Hướng dẫn trả lời

- Tình hình chính trị:
 - + Trong những năm 90 của thế kỉ XX, tình hình Liên bang Nga bất ổn do mâu thuẫn giữa các đảng phái về việc xác lập một thể chế chính trị mới. Tháng 12 – 1993, Hiến pháp mới được ban hành, xác lập thể chế Cộng hoà Tổng thống của Liên bang Nga. Tuy nhiên, sau đó những mâu thuẫn về các vấn đề liên quan đến chính sách đối nội, đối ngoại của quốc gia vẫn âm ỉ kéo dài.
 - + Sang đầu thế kỉ XXI, tình hình chính trị Liên bang Nga dần ổn định, địa vị quốc tế được nâng cao. Nước Nga chú trọng thực hiện chính sách cân bằng Âu – Á, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), Trung Quốc, Ấn Độ, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).....
- Tình hình kinh tế:
 - + Thực hiện cải cách, chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường qua hai giai đoạn.
 - + Gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp năng lượng, khai khoáng, hàng không - vũ trụ... vẫn là những ngành mũi nhọn của kinh tế Liên bang Nga.

Câu 4. Hãy chọn một vấn đề chính trị hoặc kinh tế của Mỹ, Liên bang Nga mà em cho là có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của hai quốc gia này. Giải thích lý do cho sự lựa chọn của em?

Hướng dẫn trả lời

Kể từ khi bùng phát xung đột Nga - U-crai-na, cuộc xung đột này vẫn tiếp diễn, chưa biết khi nào mới có thể kết thúc và kết thúc như thế nào. Nó đã và đang để lại nhiều hệ lụy lớn về kinh tế - xã hội, nhất là lĩnh vực nhân đạo. Sau khi nền kinh tế Nga giảm 2,1% vào năm 2022, nước Nga vào năm 2023 đã lấy lại quy mô nền kinh tế như mức trước cuộc xung đột. Tuy nhiên, nước Nga cũng không tránh khỏi những khía cạnh tiêu cực của cuộc chiến. Nền kinh tế đã bị cản trở nghiêm trọng bởi các lệnh trừng phạt mang tính toàn cầu.

Câu 5. Trình bày tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay

- Tình hình chính trị:

+ Duy trì nền dân chủ tư sản dưới sự cầm quyền của một trong hai đảng: Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa

+ Mỹ nhất quán trong việc thực hiện mục tiêu, tham vọng chi phối là lãnh đạo thế giới

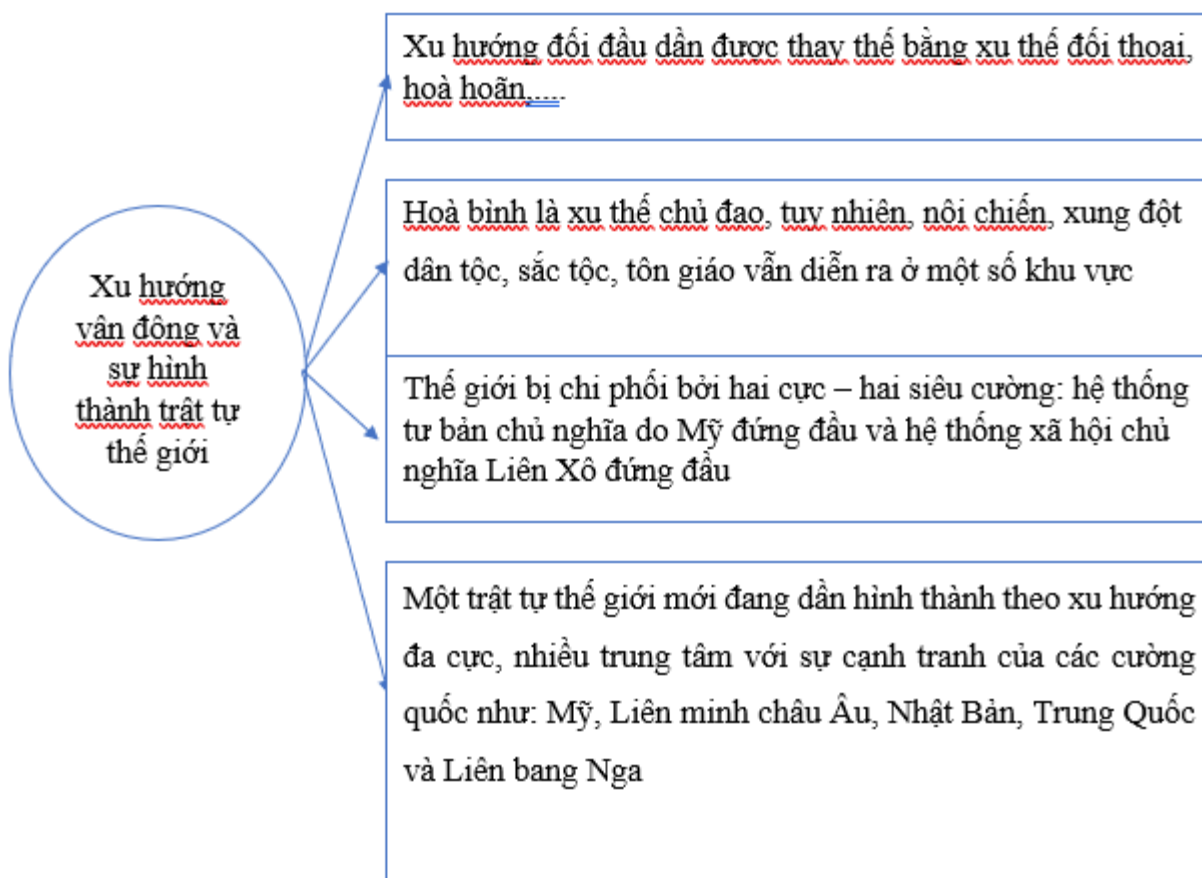
+ Sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ đã triển khai các chính sách nhằm tận dụng vị thế siêu cường duy nhất để thúc đẩy việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

- Tình hình kinh tế:

+ Có nền kinh tế, tài chính, công nghệ lớn mạnh hàng đầu thế giới với các lĩnh vực sản xuất đa dạng

+ Tuy nhiên, nền kinh tế Mỹ cũng trải qua những đợt suy thoái ngắn do tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính

Câu 6. Vẽ sơ đồ tư duy mô tả tóm tắt xu hướng vận động và sự hình thành trật tự thế giới sau năm 1991 đến nay



Câu 7. Theo em, xu thế hình thành trật tự thế giới mới từ sau Chiến tranh lạnh đã đặt ra những thời cơ và thách thức như thế nào đối với Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước?

- Thời cơ:

- + Có cơ hội hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển
- + Có điều kiện để hội nhập vào nền kinh tế của thế giới và khu vực, có điều kiện rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất

- Thách thức:

- + Nếu không chớp thời cơ để phát triển sẽ tụt hậu, hội nhập sẽ hòa tan
- + Có những chính sách, đường lối phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập với thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc văn hoá dân tộc

*** Tuyên bố “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” phản ánh Việt Nam hướng đến xu hướng nào của trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh (1991)?**

Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là hòa bình, hợp tác và phát triển.

Câu 8. Phân tích tác động của các xu hướng phát triển của thế giới đối với Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Cơ hội:

- + Thu hút đầu tư nước ngoài: Việt Nam có thể thu hút vốn đầu tư từ các nước phát triển để phát triển kinh tế.
- + Mở rộng thị trường xuất khẩu: Tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tăng cường xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ.
- + Tiếp cận công nghệ tiên tiến: Nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ.
- + Nâng cao vị thế quốc tế: Tham gia vào các tổ chức quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế.
- Thách thức:
 - + Cạnh tranh gay gắt: Việt Nam phải cạnh tranh với các nước khác trong thu hút đầu tư, thị trường xuất khẩu và công nghệ.
 - + Rủi ro kinh tế: Biến động kinh tế toàn cầu có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam.
 - + Biến đổi khí hậu: Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu.
 - + Bất ổn chính trị: Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc có thể dẫn đến bất ổn chính trị khu vực.

Câu 9. Hãy nêu nhận xét về tốc độ tăng trưởng kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ giai đoạn 1991-2021?

Hướng dẫn trả lời

- Nga: Năm 2020, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nga giảm 3,0% so với mức giảm 3,8% của nền kinh tế thế giới. Sau khi suy giảm tới 3,0% trong năm 2020, nền kinh tế Nga đã phục hồi mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2021. GDP của Nga tăng 4,7% trong năm 2021, nhanh nhất kể từ năm 2008 => tốc độ tăng trưởng nhanh nhưng còn tồn tại nhiều hạn chế
- Mỹ: Sự xuất hiện của Covid-19 đã đẩy tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Mỹ sụt giảm 31,4% (số liệu đã được hiệu chỉnh yếu tố mùa vụ và quy đổi thành tốc độ tăng/giảm hàng năm) trong quý 2/2020, một cú giảm thuộc loại mạnh nhất trong lịch sử nước này. GDP chỉ giảm trong hai tháng 3 và 4/2020 rồi chuyển sang hồi phục, đánh dấu đợt suy thoái ngắn nhất từng ghi nhận ở Mỹ. Sự phục hồi mạnh mẽ sau đó đã diễn ra, đưa kinh tế Mỹ tăng trưởng 33,1% trong quý 3/2020 - mức tăng mạnh nhất trong lịch sử Mỹ => tăng trưởng nhanh, nhưng còn tồn tại nhiều rủi ro có thể gây giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế./

CHUYÊN ĐỀ 4. CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ

Câu 1. Nêu những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học – kĩ thuật trên thế giới?

Hướng dẫn trả lời

- Khoa học cơ bản: Đạt được nhiều thành tựu lớn trong các ngành Toán học, Vật lí, Sinh học, Hoá học...
- Công nghệ sinh học: Đạt được những bước tiến dài về công nghệ di truyền, công nghệ tế bào, công nghệ vi sinh,...
- Công nghệ vật liệu: Tạo ra được những vật liệu mới chuyên dụng với tính năng vượt trội như: pô-li-me siêu dẻo; com-pô-sít siêu bền; na-nô siêu nhỏ;...
- Công nghệ năng lượng: năng lượng nguyên tử, gió, mặt trời, sinh học, nhiệt hạch,.
- Công nghệ thông tin: các thế hệ máy tính điện tử có khả năng lưu trữ, xử lí thông tin, tính toán vượt trội và mạng internet được ứng dụng rộng rãi.
- Giao thông vận tải: sự xuất hiện của các loại máy bay siêu âm khổng lồ, các loại tàu hoả tốc độ cao
- Thông tin liên lạc: sự xuất hiện của sóng vô tuyến qua hệ thống vệ tinh nhân tạo, điện thoại di động và đặc biệt là điện thoại thông minh.
- Công nghệ kĩ thuật số: điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật...

Câu 2. Em ấn tượng nhất với thành tựu về Internet vì tính đa dạng của nó? Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Hướng dẫn trả lời

- Đồng ý.
- Internet cung cấp nguồn thông tin, kho kiến thức khổng lồ, trở thành phương tiện giải trí hữu ích với mọi người trong cuộc sống
- Nhờ Internet, mọi người có thể cùng nhau trò chuyện, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trên các trang mạng xã hội; việc mua sắm online đã trở nên dễ dàng, tiện lợi

Câu 3. Làm rõ ảnh hưởng tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đối với Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam theo hướng hiện đại, hội nhập với khu vực và thế giới
- Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, làm thay đổi phương thức quản lí nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hoá, xã hội

Câu 4. Nêu một số ảnh hưởng tiêu cực của cách mạng khoa học – kĩ thuật đối với Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Việt Nam rất dễ bị biến thành nơi gia công, lắp ráp đơn giản của các nước có nền công nghệ hiện đại
- Nguy cơ về an ninh, chính trị, an toàn xã hội do thông tin bảo mật bị đánh cắp hoặc thông tin xấu, sai sự thật được phát tán rộng rãi trên không gian mạng,...

Câu 5. Hãy cho biết toàn cầu hoá là gì? Trình bày những biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hoá?

Hướng dẫn trả lời

- Toàn cầu hóa là quá trình tăng cường sự liên kết và phụ thuộc lẫn nhau của các nền kinh tế quốc gia, khu vực và địa phương trên toàn thế giới thông qua việc tăng trưởng và cải thiện của các lĩnh vực kinh tế như sản xuất, thương mại, tài chính và dịch vụ.
- Những biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hoá:
 - + Kinh tế: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế gắn với các tập đoàn xuyên quốc gia hoặc tổ chức phi chính phủ, sự mở rộng hệ thống tài chính toàn cầu với các tổ chức kinh tế, tài chính khu vực, quốc tế.
 - + Văn hoá: Sự chia sẻ, tăng cường giao lưu, trao đổi, thâm nhập lẫn nhau của các nền văn hoá.
 - + Chính trị: Sự phát triển và ảnh hưởng ngày càng gia tăng của các tổ chức khu vực và các tổ chức quốc tế

Câu 6. Hãy nêu và đánh giá những tác động của xu thế toàn cầu hoá đối với thế giới?

Hướng dẫn trả lời

- Thúc đẩy nhanh sự hình thành thị trường kinh tế toàn cầu, xã hội hoá lực lượng sản xuất, đem lại sự tăng trưởng cao về kinh tế
- Tạo nên sự liên kết ngày càng chặt chẽ giữa các lực lượng, các quốc gia, khu vực trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu vì mục tiêu phát triển chung của nhân loại
- Làm gia tăng giao lưu, trao đổi văn hoá giữa các quốc gia, dân tộc và định hình xu hướng văn hoá toàn cầu.
- Toàn cầu hoá cũng làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia; kéo dài khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong mỗi quốc gia, giữa các quốc gia và các khu vực trên thế giới; làm trầm trọng thêm tình trạng ô nhiễm môi trường, dịch bệnh; làm xói mòn và đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc

Câu 7. Tại sao nói toàn cầu hoá vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

Toàn cầu hoá vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với Việt Nam vì:

- Toàn cầu hoá tạo điều kiện cho quá trình hội nhập khu vực và thế giới trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá
- Về kinh tế, toàn cầu hoá tạo ra cho nước ta cơ hội tiếp cận vốn đầu tư nước ngoài, trình độ khoa học – kĩ thuật tiên tiến của thế giới; mở rộng hoạt động thương mại, xuất khẩu lao động; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao mức sống người dân,... nhưng cũng làm gia tăng sự cạnh tranh

- Về chính trị, toàn cầu hoá mở ra cơ hội để Việt Nam tham gia và thể hiện vai trò tích cực trong các tổ chức khu vực, quốc tế, góp phần nâng cao uy tín, địa vị quốc gia
- Về văn hoá, toàn cầu hoá cho phép mở rộng giao lưu, tiếp xúc và tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại, làm giàu cho nền văn hoá Việt Nam, nhưng cũng dẫn đến nguy cơ bị hoà tan, làm xói mòn bản sắc văn hoá truyền thống

Câu 8. Cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá đối với quá trình thực hiện công cuộc đổi mới của Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Cơ hội của toàn cầu hóa đối với công cuộc đổi mới của Việt Nam:

- + Thu hút vốn đầu tư nước ngoài
- + Tiếp cận thị trường rộng lớn
- + Học hỏi kinh nghiệm và khoa học công nghệ
- + Nâng cao trình độ nguồn nhân lực

- Thách thức của toàn cầu hóa đối với công cuộc đổi mới của Việt Nam:

- + Tham gia vào thị trường toàn cầu khiến Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nước khác, đòi hỏi phải nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm.
- + Chênh lệch về trình độ phát triển giữa Việt Nam và các nước phát triển có thể dẫn đến nguy cơ bị lệ thuộc vào các nước mạnh, ảnh hưởng đến chủ quyền kinh tế và văn hóa.
- + Toàn cầu hóa có thể dẫn đến một số tác động xã hội tiêu cực như bất bình đẳng thu nhập, thất nghiệp, và các vấn đề về văn hóa.

Câu 9. Theo em, thời cơ và thách thức lớn nhất mà cách mạng khoa công nghệ mang đến cho Việt Nam là gì? Tại sao?

Hướng dẫn trả lời

Thời cơ:

- Nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh
- Thúc đẩy phát triển kinh tế
- Nâng cao đời sống người dân
- Thúc đẩy hội nhập quốc tế

Thách thức:

- Chênh lệch giàu nghèo
- Mất việc làm
- Ô nhiễm môi trường
- Suy thoái văn hóa
- Hạ tầng khoa học công nghệ còn hạn chế.
- Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu.
- Năng lực đổi mới, sáng tạo còn thấp.

Thời cơ lớn nhất: Nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh:

- Đây là yếu tố then chốt để Việt Nam có thể thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

- Cách mạng khoa học công nghệ mang đến nhiều công nghệ mới có thể giúp Việt Nam nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh.

Thách thức lớn nhất: Chênh lệch giàu nghèo:

Lý do:

- Việt Nam có lực lượng lao động trẻ, năng động và ham học hỏi.
- Chính phủ Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư vào khoa học công nghệ.
- Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào quốc tế.

Câu 10. Hãy nêu một số biện pháp để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

- Nâng cao nhận thức: Giáo dục về tầm quan trọng của bản sắc văn hóa dân tộc cho mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

- Tăng cường giao lưu văn hóa

- Sử dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng công nghệ thông tin để quảng bá và giới thiệu văn hóa Việt Nam, khuyến khích sử dụng các sản phẩm văn hóa truyền thống trong đời sống.

- Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

PHẦN: LỊCH SỬ VIỆT NAM

CHUYÊN ĐỀ 1. VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945

Câu 6. Vẽ sơ đồ thể hiện những sự kiện tiêu biểu trong phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1918 đến năm 1930 ở Việt Nam. Theo em, phong trào dân tộc dân chủ từ năm 1918 đến năm 1930 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam? Kể tên một số thanh niên, trí thức đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc dân chủ (1918-1930)



*** Ý nghĩa của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 1918 – 1930:**

- + Cổ vũ tinh thần dân tộc, bồi đắp thêm chủ nghĩa cách mạng Việt Nam.
- + Góp phần đào tạo, rèn luyện một đội ngũ những nhà yêu nước và các cán bộ cách mạng.
- + Là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*** Một số thanh niên, trí thức đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc dân chủ (1918-1930). Xây dựng poster giới thiệu về một nhân vật mà em ấn tượng nhất.**

- Một số thanh niên, trí thức đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc dân chủ (1918-1930): Nguyễn Ái Quốc; Trần Phú; Nguyễn Thái Học; Phạm Hồng Thái,...

Câu 7: Phong trào đấu tranh của công nhân, viên chức, học sinh học nghề trong những năm 1926-1927 đã có những điểm mới nào? Tại sao chỉ trong một thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam?

- Phong trào đã mang tính thống nhất trong toàn quốc, mang tính chính trị, vượt ra ngoài phạm vi một xưởng, bước đầu có sự liên kết nhiều ngành, nhiều địa phương.

- Các phong trào đã phát triển thành một làn sóng cách mạng dân tộc dân chủ khắp cả nước, trong đó giai cấp công nhân trở thành một lực lượng chính trị độc lập, tạo điều kiện cho các tổ chức cách mạng lần lượt ra đời.

*** Giải thích:**

- Cuối năm 1928, đầu năm 1929, phong trào dân tộc dân chủ mà đặc biệt là phong trào công nông phát triển mạnh mẽ theo con đường vô sản => phải thành lập 1 tổ chức cộng sản để lãnh đạo phong trào.

- Do quan điểm khác nhau trong chủ trương thành lập đảng cộng sản nên đã có liên tiếp 3 tổ chức cộng sản ra đời:

+ Ở Bắc Kỳ: những hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên đã thành lập Đông Dương Cộng Sản đảng (17-6-1929). Tổ chức đã đáp ứng yêu cầu của cách mạng nên được đông đảo nhân dân ủng hộ.

+ Các hội viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt Nam Cách Mạng thanh niên ở Trung Quốc và Nam Kỳ thành lập An Nam Cộng sản đảng (7-1929 tại Hương Cảng - Trung Quốc).

+ Ở Trung Kỳ : sự ra đời của 2 tổ chức cộng sản kia đã tác động mạnh mẽ đến Tân Việt Cách mạng đảng. Các đảng viên tiên tiến của Tân Việt từ lâu đã chịu ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh niên cũng tách ra thành lập Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn (9-1929).

Câu 8: So sánh giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân các nước tư bản chủ nghĩa. Tại sao khảng định năm 1930 giai cấp công nhân là giai cấp nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Hướng dẫn trả lời

1. Những điểm giống nhau: Điều bán sức lao động làm thuê, đều bị bóc lột giá trị thặng dư, cuộc sống khổ cực... đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, là giai cấp cách mạng đấu tranh triệt để...

2. Khác nhau:

- Hoàn cảnh ra đời: Ở các nước tư bản giai cấp công nhân ra đời sớm... Ở Việt Nam giai cấp công nhân ra đời do cuộc khai thác thuộc địa của Pháp.

- Về nguồn gốc: Công nhân Việt Nam xuất thân từ nông dân, công nhân ở các nước từ bản có nhiều nguồn gốc khác nhau...

- Về kẻ thù: Công nhân ở các nước tư bản là giai cấp tư sản. Công nhân Việt Nam là đế quốc, phong kiến, tư sản...

3. Năm 1930 giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam vì:

- Giai cấp công nhân đã hoàn toàn đấu tranh tự giác.... sáng lập ra Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp mình ...

- Đảng của giai cấp công nhân đã đề ra một đường lối cách mạng đúng đắn để đoàn kết tập hợp các giai cấp khác...đấu tranh chống đế quốc và phong kiến giải phóng dân tộc.

Câu 9. “Đường Kách mệnh” là tác phẩm phản ánh sự lựa chọn con đường cứu nước của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc người có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình cách mạng Việt Nam và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930. Vậy, con đường cách mạng nào mà Nguyễn Ái Quốc đã đi trong những năm 1918 – 1930? Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong quá trình thành lập Đảng?

Hướng dẫn trả lời

- Mang trong mình khát vọng giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đến với Chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm ra con đường cách mạng đúng đắn - con đường cách mạng vô sản.

- Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

- Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)

* Vai trò:

- Người tìm thấy ra con đường đúng đắn giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ của thực dân sau gần mười năm tìm kiếm.

- Vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin, tiếp tục học tập để bổ sung hoàn thiện tư tưởng cứu nước.

- Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam nhằm chuẩn bị các tiền đề về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời chính đảng tiên phong ở Việt Nam, chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Đông dương thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 10. Hãy nêu những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930. Trong giai đoạn 1919 - 1930, Nguyễn Ái Quốc đã có những chuyển biến gì trong tư tưởng và hình thức đấu tranh cách mạng?

Hướng dẫn trả lời

- Đầu năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp

- Tháng 6/1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam, đòi các tự do, dân chủ, quyền bình đẳng cho dân tộc. Người kết luận: Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

- Giữa tháng 7/1920, khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta. Đây là con đường giải phóng cho chúng ta”.

- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.

- Nguyễn Ái Quốc tích cực chuẩn bị điều kiện về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.
- Nguyễn Ái Quốc lựa chọn một số thanh niên trong Tâm tâm xã để tổ chức thành nhóm Cộng sản đoàn (2/1925) làm nòng cốt để thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (6-1925) nhằm chuẩn bị điều kiện tiến tới thành lập Đảng Cộng sản; xuất bản báo Thanh niên để tuyên truyền tư tưởng cách mạng cho quần chúng.
- Nguyễn Ái Quốc mở nhiều lớp huấn luyện đào tạo cán bộ. Từ năm 1925 đến năm 1927 đã đào tạo được 75 người. Những bài giảng của Người được xuất bản thành cuốn Đường cách mệnh (1927).
- Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất các nhóm cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Người soạn thảo ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (bao gồm Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt), được Hội nghị thông qua.

Sự chuyển biến: Khi đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất về luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã xác định được con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỷ XX.

Câu 11. Hãy hoàn thành niên biểu về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930?

Hướng dẫn trả lời

Thời gian	Hoạt động
1919	Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp
Tháng 6/1919	Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vecxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam, đòi các tự do, dân chủ, quyền bình đẳng cho dân tộc.
Giữa tháng 7/1920	Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Đây là con đường giải phóng cho chúng ta”.
Tháng 12/1920	Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên.
1921	Nguyễn Ái Quốc cùng với một số người yêu nước của các nước trong khối thuộc địa Pháp thành lập Hội liên hiệp thuộc địa. Cơ quan ngôn luận là báo Người cùng khổ
6-1925	Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên
1925 đến năm 1927	Nguyễn Ái Quốc mở nhiều lớp huấn luyện đào tạo cán bộ, xuất bản cuốn Đường cách mệnh (1927).
Đầu năm 1930	Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất các nhóm cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Người soạn thảo ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (bao gồm Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt), được Hội nghị thông qua.

Câu 12. Em có đồng ý với nhận định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kì cách mạng Việt Nam khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối cứu nước? Tại sao?

Hướng dẫn trả lời

- Đồng ý.

* Giải thích:

- Sự ra đời ba tổ chức cộng sản năm 1929 là một xu thế khách quan của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Nhưng ba tổ chức lại hoạt động riêng rẽ với nhau, làm cho lực lượng và sức mạnh của cách mạng bị phân tán. Điều đó không có lợi cho phong trào cách mạng.

- Yêu cầu bức thiết của cách mạng là cần có một Đảng thống nhất lãnh đạo. Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam.

- Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt bao năm qua.

Câu 13. Mô tả những nét chính về phong trào công nhân Việt Nam những năm 1918-1930. Giải thích tại sao cuộc bãi công của công nhân Ba Son được coi là mở đầu cho giai đoạn đấu tranh tự giác của công nhân Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Từ năm 1918 đến năm 1930, phong trào công nhân phát triển qua hai giai đoạn:

+ Từ năm 1918 đến năm 1925: phong trào công nhân diễn ra lẻ tẻ, chưa có tổ chức và lãnh đạo thống nhất. Hình thức đấu tranh chủ yếu là phá hợp đồng, bỏ trốn, lãn công nhằm đòi các quyền lợi kinh tế, như tăng lương, giảm giờ làm.... Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy dệt Nam Định, mỏ than Cẩm Phả (Quảng Ninh), nhà máy rượu Hà Nội....

+ Từ năm 1925 đến năm 1930: phong trào công nhân nổ ra ở nhiều nơi trên cả nước, có tổ chức và lãnh đạo thống nhất của Công hội và các tổ chức cộng sản. Hình thức đấu tranh chủ yếu là bãi công, ngoài đòi các quyền lợi kinh tế còn có mục đích chính trị rõ ràng, như chống lại ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và phong kiến, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới. Tiêu biểu là các cuộc bãi công của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son (Sài Gòn), đồn điền cao su Phú Riềng (Bình Phước), xưởng ô tô A-vi-a (Hà Nội)....

- Cuộc bãi công của công nhân Ba Son được coi là mở đầu cho giai đoạn đấu tranh tự giác của công nhân Việt Nam vì:

- + Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên có tổ chức và lãnh đạo, gắn liền với sự tổ chức và lãnh đạo của Công hội do Tôn Đức Thắng thành lập.
- + Cuộc đấu tranh không chỉ nhằm mục tiêu kinh tế mà còn nhằm mục đích chính trị thể hiện tình đoàn kết vô sản quốc tế của công nhân Việt Nam.
- ⇒ Cuộc bãi công Ba Son vạch một mốc lớn trong phong trào công nhân Việt Nam - giai cấp công nhân Việt Nam bắt đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và mục đích chính trị rõ ràng (chuyển từ tự phát sang tự giác).

Câu 14. Giải thích tại sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 được xem là bước ngoặt của phong trào cách mạng Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Từ đây cách mạng Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của một chính đảng duy nhất, là cơ sở quan trọng cho mọi thắng lợi sau này.

Câu 15. Trình bày nguyên nhân, diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Những biểu hiện nào chứng tỏ Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 có ý nghĩa lịch sử như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- Nguyên nhân của phong trào cách mạng 1930 – 1931:
 - + Việt Nam là thuộc địa của Pháp nên cũng chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933)
 - + Mâu thuẫn trong xã hội ngày càng sâu sắc, nổi lên với hai mâu thuẫn cơ bản là: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến
 - + Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã kịp thời lãnh đạo cách mạng và đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên phạm vi toàn quốc
- Diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930 – 1931:
 - + Đầu năm 1930, một số cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác đã nổ ra với mục tiêu đòi cải thiện đời sống, đòi tăng lương, giảm giờ làm, giảm sưu thuế,...
 - + Từ tháng 5/1930, phong trào phát triển mạnh mẽ trong phạm vi cả nước
 - + Đến tháng 9 và tháng 10/1930, phong trào đạt đến đỉnh cao, quyết liệt nhất là ở Nghệ An và Hà Tĩnh
 - + Thực dân Pháp tiến hành khủng bố cực kỳ tàn bạo, cho máy bay ném bom tàn sát cuộc biểu tình của 8000 nông dân Hưng Nguyên ngày 12/9/1930
 - + Đầu năm 1931, thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp, khủng bố phong trào. Nhiều tổ chức của Đảng bị phá vỡ, hàng vạn cán bộ, đảng viên, người yêu nước bị bắt giam. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 tạm thời lắng xuống
- Những biểu hiện chứng tỏ Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 là:
 - + Những cuộc biểu tình của nông dân ở Nam Đàn, Thanh Chương, Diễn Châu, Nghi

Lộc, được sự hưởng ứng của công nhân Vinh - Bến Thủy đã làm bộ máy chính quyền của thực dân và phong kiến tay sai ở nhiều huyện bị tê liệt, ở một số thôn, xã bị tan rã + Chính quyền nhân dân được thành lập ở một số thôn, xã của Nghệ An Hà Tĩnh dưới hình thức các xô viết. Chính quyền Xô viết đã ban hành và thực hiện các chính sách tiến bộ

*** Phong trào cách mạng 1930 – 1931 có ý nghĩa lịch sử như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?**

Khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng. Từ trong phong trào, khối liên minh công - nông được hình thành, để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng sau này

Câu 16. Trình bày nguyên nhân, diễn biến chính của phong trào cách mạng 1936 – 1939. Ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1936 – 1939.

Hướng dẫn trả lời

- Nguyên nhân của phong trào cách mạng 1936 – 1939:

+ Tháng 7/1935, Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản đã họp và chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân ở các nước nhằm tập hợp các lực lượng dân chủ chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh

+ Ở Việt Nam, cuối năm 1934 – 1935, các tổ chức Đảng và phong trào quần chúng dân được phục hồi

+ Tháng 7/1936, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và nguy cơ chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hoà bình

+ Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (sau đổi tên là Mặt trận Dân chủ Đông Dương)

- Diễn biến chính của phong trào cách mạng 1936 – 1939:

+ Mở đầu là phong trào Đông Dương đại hội: Quốc hội Pháp cử phái đoàn sang điều tra tình hình Đông Dương, Đảng chủ trương phát động một phong trào đấu tranh công khai, rộng lớn của quần chúng nhằm thu thập nguyện vọng của họ, tiến tới triệu tập Đông Dương đại hội

+ Đầu năm 1937, nhân dịp đón Gô-đa – phái viên của Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương và Brê-vi-ê sang nhậm chức Toàn quyền Đông Dương, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, đưa “dân nguyện”,... đã diễn ra

+ Phong trào đấu tranh nghị trường: mở rộng lực lượng của Mặt trận Dân chủ và vạch trần chính sách phản động của chính quyền thực dân và tay sai, bênh vực nhân dân lao động.

+ Cuối năm 1938, phong trào đấu tranh công khai bị thu hẹp dần và chấm dứt khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9 – 1939)

Ý nghĩa lịch sử:

+ Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách cụ thể về dân sinh, dân chủ

+ Được xem là cuộc diễn tập cho Cách mạng tháng Tám năm 1945. Từ phong trào, Đảng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức đấu tranh,...

Câu 17. Hoàn thành bảng so sánh về phong trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939.

Nội dung so sánh	Phong trào cách mạng 1930 - 1931	Phong trào cách mạng 1936 - 1939
Kẻ thù	Đế quốc Pháp và phong kiến	Chế độ phản động thuộc địa, phát xít
Nhiệm vụ	Chống thực dân Pháp và địa chủ phong kiến giành độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày	Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít, chống nguy cơ chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
Hình thức, phương pháp đấu tranh	Mít tinh, biểu tình, bãi công, biểu tình có vũ trang, hoạt động bí mật.	Đấu tranh công khai, đấu tranh nghị trường, đấu tranh trên lĩnh vực báo chí
Lực lượng tham gia	Công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác	Công nhân, nông dân, binh lính
Ý nghĩa	- Khẳng định vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng - Khởi liên minh công - nông được hình thành, để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng sau này	- Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách cụ thể về dân sinh, dân chủ - Là cuộc diễn tập cho Cách mạng tháng Tám năm 1945. Từ phong trào, Đảng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức đấu tranh,...

Câu 18. Lập bảng tóm tắt những sự kiện chính của phong trào cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930 – 1945 ?

Hướng dẫn trả lời

	1930 – 1931	1936 – 1939	1939 – 1945
Hoàn cảnh lịch sử	- Đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933 - Mâu thuẫn xã hội gay gắt	- Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền. - Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.	- Nhật xâm lược Đông Dương. - Pháp đầu hàng Nhật.
Nhiệm vụ, mục tiêu	- Chống phong kiến, chống đế quốc. - Giải phóng dân tộc. - Đem lại cơm áo gạo tiền cho người dân.	- Chống phát xít, chống chiến tranh. - Bảo vệ độc lập dân tộc. - Tự do dân chủ.	- Giải phóng dân tộc. - Đem lại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
Diễn biến chính	- Phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.	- Phong trào đòi tự do dân chủ.	- Cao trào kháng Nhật cứu nước.

	- Phong trào "Phá kho thóc giải quyết nạn đói".	- Mặt trận Dân chủ Đông Dương thành lập.	- Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
Kết quả	- Phong trào phát triển mạnh mẽ, thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân. - Tuy bị đàn áp, phong trào vẫn để lại bài học kinh nghiệm quý báu.	- Mặt trận Dân chủ Đông Dương phát triển rộng rãi. - Phong trào đạt nhiều thắng lợi.	- Cách mạng tháng Tám thành công. - Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
Ý nghĩa	- Phong trào là bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam. - Chứng minh khả năng lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	- Phong trào góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. - củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng.	- Cách mạng tháng Tám mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam. - Đánh dấu mốc son chói lọi trong lịch sử Việt Nam.

Câu 19. Bàn về bài học lịch sử của phong trào Mặt trận Dân chủ 1936-1939, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và như vậy mới thật là một phong trào quần chúng”. Em có đồng ý với nhận định trên không?

Hướng dẫn trả lời

- Đồng ý.
- Bài học xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, rút kinh nghiệm thực tiễn: mọi việc đều xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của nhân dân, dựa vào dân, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân. Bác đã nhận rõ vai trò, sức mạnh của đoàn kết, của quần chúng nhân dân và vận dụng đúng đắn vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Câu 20. Nêu và đánh giá chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng Cộng sản Đông Dương) trong thời kỳ 1930 - 1945.

Căn cứ vào thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp tầng lớp trong xã hội Việt Nam, Đảng ta có chủ trương tập hợp lực lượng qua từng giai đoạn cách mạng 1930 – 1931, 1936 – 1939, 1939 – 1945 như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

*** Giai đoạn 1930 - 1931**

- Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng
- + Xác định lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức; còn phú nông, trung, tiểu địa chủ.....

+ Đó là chủ trương đúng đắn, phù hợp với thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

- Trong Luận cương chính trị tháng 10 – 1930

+ Xác định lực lượng cách mạng là công nhân và nông dân

+ Nhấn mạnh vai trò của công – nông, chưa lôi kéo các giai cấp, tầng lớp khác...

*** Giai đoạn 1936 - 1939**

- Đảng chủ trương tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân chủ từ lực lượng cơ bản là công nhân, nông dân trong Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

- Chủ trương đúng đắn đó đáp ứng yêu cầu của cuộc vận động nhằm đòi quyền tự do, dân chủ...

*** Giai đoạn 1939 - 1945**

- Năm 1939, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương tập hợp hết thảy các giai cấp, tầng lớp... làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

- Năm 1941, Đảng chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh, đoàn kết dân tộc Việt Nam không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo.

- Chủ trương đoàn kết lực lượng toàn dân tộc của Đảng là chủ trương đúng đắn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc vào cuộc đấu tranh chống đế quốc, phát xít, cô lập cao độ kẻ thù. Chủ trương ấy đáp ứng nguyện vọng cứu nước của mọi giới đồng bào.....

Câu 23. Hãy cho biết nội dung chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1939 – 1941 là gì? Lấy dẫn chứng để chứng minh.

Hướng dẫn trả lời

- Nội dung chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1939 – 1941 là:

+ Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam lúc này là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, nhằm đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai để giành độc lập

+ Xác định: giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước Đông Dương; chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền là nhiệm vụ trung tâm, xác định hình thái cuộc khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa; dự báo về thời cơ của cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền;...

- Dẫn chứng: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam lúc này không phải là cuộc cách mạng giải quyết hai vấn đề phản đế và điền địa nữa (cách mạng tư sản dân quyền) mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cấp bách là giải phóng dân tộc. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 25. Cao trào kháng Nhật cứu nước và những hoạt động chuẩn bị cuối cùng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền diễn ra như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

- Ngày 12/3, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước” làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa, cao trào đã phát triển mạnh mẽ và rộng khắp trên cả nước.
- Ngày 15/4/1945, Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ quyết định thống nhất Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành Việt Nam Giải phóng quân, phát triển hơn nữa các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật,..
- Tháng 5/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh rời Pác Bó về Tân Trào (Tuyên Quang). Theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước.

Câu 26. Hãy trình bày diễn biến chính của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Hướng dẫn trả lời

- 14/8: Một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh ở nhiều xã, huyện thuộc các tỉnh đồng bằng châu thổ sông Hồng, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh,... đã phát động nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền
- 16/8: Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị Giải phóng quân xuất phát từ Tân Trào tiến và giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường tiến về Hà Nội
- 18/8: Nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong cả nước
- 19/8: Tại Hà Nội, quân chúng cách mạng có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu lần lượt chiếm Phủ Khâm sai, Sở Cảnh sát Trung ương, Trại Bảo an binh,... Đến tối, cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.
- 23/8: Tại Huế, hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành thành phố Huế kéo về biểu tình thị uy, chiếm các công sở, giành chính quyền về tay nhân dân
- 25/8: Tại Sài Gòn, tối 24 – 8, cuộc khởi nghĩa cơ bản giành thắng lợi. Ngày 25 – 8, hàng chục vạn nhân dân Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định và các tỉnh lân cận kéo về trung tâm thành phố dự cuộc mít tinh khổng lồ chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa chính quyền cách mạng ra mắt nhân dân
- 28/8: Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là 2 tỉnh cuối cùng giành được chính quyền

Câu 27. Theo em, sự nhạy bén, sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh trong lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được thể hiện qua những sự kiện nào?

Hướng dẫn trả lời

- Chuẩn bị về chủ trương, đường lối cách mạng: trong những năm 1939 – 1941, Đảng ta đã nhanh chóng có chủ trương chuyên hướng chỉ đạo chiến lược
- Chuẩn bị về lực lượng chính trị: với việc thành lập Mặt trận Việt Minh bao gồm các tổ chức quần chúng có tên chung là “Hội cứu quốc”
- Chuẩn bị về lực lượng vũ trang và xây dựng căn cứ cách mạng: Đảng ta và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chọn các tỉnh miền núi phía Bắc như Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn... để xây dựng căn cứ địa cách mạng
- Nhảy bèn nắm bắt thời cơ:
 - + Ngay khi phát xít Nhật nổ súng lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương (9/3/1945), với Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945), Hội nghị Thường vụ mở rộng do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì đã nhận định tình hình và dự đoán hai tình huống có thể diễn ra và tạo nên một thời cơ “vàng” để nhân dân ta đứng dậy giành chính quyền
 - + Xác định chính xác thời điểm và phạm vi tiến hành khởi nghĩa.

Câu 28. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

- Ngày 25/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng và Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam từ Tân Trào về đến Hà Nội. Hồ Chí Minh soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập, chuẩn bị mọi công việc để Chính phủ lâm thời ra mắt quốc dân.
- Ngày 2/9, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước cuộc mít tinh lớn của hàng vạn nhân dân Thủ đô và các vùng lân cận, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 29. Hãy nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Hướng dẫn trả lời

- Nguyên nhân thắng lợi:
 - + Dân tộc ta vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, luôn kiên cường, bất khuất, kiên quyết đấu tranh vì độc lập, tự do
 - + Đảng Cộng sản Đông Dương với đường lối đúng đắn, sáng tạo đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng và giành thắng lợi hoàn toàn.
 - + Mặt trận Việt Minh linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo khởi nghĩa, chớp thời cơ phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền
 - + Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít đã cổ vũ tinh thần, củng cố niềm tin và tạo thời cơ để nhân dân ta đứng lên tổng khởi nghĩa.
- Ý nghĩa lịch sử:
 - + Là sự kiện lịch sử vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, phá tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp và ách thống trị của quân phiệt Nhật Bản, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ trên đất nước ta, mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên đất nước độc lập, tự do dưới chế độ dân chủ cộng hòa.

+ Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới, đặc biệt là nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào

Câu 30. Lập bảng thống kê về những sự kiện chính trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ?

Hướng dẫn trả lời

Thời gian	Sự kiện nổi bật	Ý nghĩa
19/8	Tại Hà Nội, quân chúng cách mạng có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu lần lượt chiếm Phủ Khâm sai, Sở Cảnh sát Trung ương, Trại Bảo an binh,... Đến tối, cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn	- Đánh dấu cột mốc đáng nhớ trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đánh dấu một thời kỳ mới của đất nước - Cổ vũ lớn đối với phong trào cả nước, đặc biệt là ở Huế, Sài Gòn.
23/8	Tại Huế, hàng vạn nhân dân nội, ngoại thành thành phố Huế kéo về biểu tình thị uy, chiếm các công sở, giành chính quyền về tay nhân dân	Đánh dấu sự cáo chung vĩnh viễn của chế độ quân chủ Việt Nam tồn tại suốt ngàn năm
25/8	Hàng Ngày chục vạn nhân dân Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định và các tỉnh lân cận kéo về trung tâm thành phố dự cuộc mít tinh không lồ chào mừng thắng lợi của cuộc khởi nghĩa	Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn, giành chính quyền về tay nhân dân.

Câu 31. Hãy đánh giá vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

Hướng dẫn trả lời

- Nhân dân đã được huấn luyện và chuẩn bị mọi mặt để sẵn sàng nổi dậy khi thời cơ đến dưới sự hướng dẫn của Đảng
- Đảng đã tích cực vận động và thu hút tầng lớp trung gian ủng hộ cách mạng
- Đảng đã đề ra đường lối cách mạng chính xác và sẵn sàng dẫn đầu quần chúng trong việc đòi lại quyền lực
- Đường lối và quyết định với sự chuẩn bị đầy đủ của Đảng đã đảm bảo rằng thời cơ cách mạng đã được sử dụng hiệu quả

Câu 32. Chiều ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đó là thành quả của Cách mạng tháng Tám – một cuộc cách mạng vĩ đại, vĩnh viễn đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi. Tiến trình cách mạng đã diễn ra như thế nào? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của cuộc cách mạng là gì?

Hướng dẫn trả lời

Tiến trình cách mạng:

- Khởi nghĩa từng phần (tháng 3/1945 đến giữa tháng 8/1945)

- Tổng khởi tháng Tám năm 1945

Nguyên nhân thắng lợi: Chiến thắng của quân Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít tạo cơ hội thuận lợi cho nhân dân Việt Nam đứng lên Tổng khởi nghĩa, truyền thống yêu nước nồng nàn, có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh, đã đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo. Đảng đã có quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua thực tiễn đấu tranh

Ý nghĩa: Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do, kỉ nguyên nhân dân nắm chính quyền, làm chủ đất nước, chấm dứt chế độ phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, cổ vũ các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh tự giải phóng; có ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Lào và Campuchia.

Câu 33. Hãy nêu những nét chính của tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp và Nhật Bản. Giải thích thế nào là tình cảnh “một cổ hai tròng mà nhân dân ta phải chịu đựng.

Hướng dẫn trả lời

- Tình hình kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa - xã hội ở Việt Nam rất phức tạp, mâu thuẫn giai cấp và dân tộc ngày càng sâu sắc thêm. Nhân dân ta đã đứng lên đấu tranh chống lại phát xít Nhật và thực dân Pháp, đòi lại quyền tự do, độc lập cho dân tộc. Tuy nhiên, Nhật và Pháp đã cấu kết với bè lũ tay sai, dùng các thủ đoạn dã man, tàn ác, kể cả thủ đoạn “trói buộc văn hoá và giết chết văn hoá Việt Nam” để thực hiện mưu đồ xâm lược của chúng.

- Tình cảnh “một cổ hai tròng” xuất phát từ dòng lịch sử, tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 6-1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Lợi dụng cơ hội này, cuối tháng 9-1940, phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương. Việt Nam trải cảnh một cổ hai tròng khi Nhật ép Pháp nhường quyền cai trị để bóc lột Đông Dương nhằm đáp ứng các yêu cầu chiến tranh mà một đế quốc sắp bại trận phải đổi mặt.

Câu 34. Hãy lí giải vì sao Mặt trận Việt Minh lại thu hút được sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

Hướng dẫn trả lời

- Mặt trận Việt Minh lại thu hút được sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân vì đây là Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam lần đầu tiên trong lịch sử. Mặt trận trình bày rõ ràng đường lối, chính sách, phương pháp tiến hành và tổ chức lực lượng đấu tranh để thực hiện mục đích cứu nước của mình. Điều lệ của Mặt trận Việt Minh ghi rõ: liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng yêu nước. Kết nạp từng đoàn thể không cứ đảng phái, đoàn thể nào của người Việt Nam hay của các dân tộc thiểu số sống trong nước Việt Nam, không phân biệt giai cấp, tôn giáo và xu hướng chính trị, để cùng nhau đánh đuổi Nhật - Pháp, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Câu 35. Em có đồng ý với quan điểm cho rằng: Khu giải phóng với "thủ đô" Tân Trào đóng vai trò là "bàn đạp" cho thế trận tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945? Tại sao?

Hướng dẫn trả lời

- Đồng ý với quan điểm khu giải phóng với "thủ đô" Tân Trào đóng vai trò là "bàn đạp" cho thế trận tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám năm 1945 vì tháng 5/1945, Tân Trào được chọn làm trung tâm chỉ đạo cách mạng, là thủ đô Khu giải phóng.

Câu 36. Hãy phân tích nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 qua lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 18-8 – 1945: "Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Hướng dẫn trả lời

Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, từng trải qua những cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất cho độc lập, tự do. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh, đã đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo. Vì vậy, khi Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh phát cao cờ cứu nước thì toàn dân nhất tề đứng lên cứu nước, cứu nhà.

Câu 37. Theo em, bài học lịch sử nào của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng và phát huy trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

- Về xây dựng lực lượng: Tập hợp, tổ chức đoàn kết lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tạo nên sức mạnh toàn dân, phân hoá và cô lập cao độ kẻ đế quốc và tay sai để đánh đổ chúng.

- Về xây dựng Đảng: Luôn kết hợp giữa tổ chức và đấu tranh, làm cho đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ năng lực và uy tín lãnh đạo cách mạng thành công.

CHUYÊN ĐỀ 2. VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991

Câu 1. Hãy trình bày các biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà?

Hướng dẫn trả lời

- Trong phiên họp đầu tiên, Quốc hội khoá I đã đưa ra các quyết định về chính sách đối nội, đối ngoại, thành lập Ban Dự thảo Hiến pháp và Chính phủ liên hiệp kháng chiến.

- Để tránh phải đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc, Chính phủ Việt Nam một mặt chủ trương tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc, mặt khác kiên quyết làm thất bại âm mưu chia rẽ, phá hoại của chúng

- Sau cuộc Tổng tuyển cử, chính quyền địa phương các cấp được củng cố, kiện toàn

- Khôi đại đoàn kết dân tộc được phát triển thông qua việc củng cố Mặt trận Việt Minh và thành lập một số đoàn thể quần chúng, đảng phái dân chủ
- Lực lượng vũ trang nhân dân cũng được phát triển gồm: đội quân chủ lực và các đội vũ trang địa phương.
- Việt Nam Giải phóng quân được chấn chỉnh, đổi thành Vệ quốc đoàn (9 – 1945) và Quân đội quốc gia Việt Nam (5 – 1946). Lực lượng dân quân tự vệ đã tăng lên hàng chục vạn người trên khắp cả nước

Câu 2. Hãy nêu các biện pháp để giải quyết khó khăn về kinh tế của chính quyền cách mạng?

Hướng dẫn trả lời

- Chính phủ thực hiện những biện pháp trước mắt như: lập các hũ gạo cứu đói; kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”, tổ chức “ngày đồng tâm”; nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ lúa gạo; đề ra biện pháp điều hoà thị trường lúa gạo giữa các địa phương
- Để giải quyết tận gốc nạn đói và phục hồi nền nông nghiệp, Chính phủ vận động toàn dân tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”
- Ruộng đất của đế quốc và Việt gian bị tịch thu, đem chia cho nông dân nghèo; còn ruộng đất công được chia lại theo nguyên tắc công bằng, dân chủ; các biện pháp giảm tô, thuế cho nông dân cũng được thực hiện
- Để khắc phục tình trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, Chính phủ phát động xây dựng “Quỹ độc lập” và phong trào “Tuần lễ vàng”

Câu 3. Hãy nêu các biện pháp giải quyết “giặc đói” và xây dựng nền văn hoá mới của dân tộc?

Hướng dẫn trả lời

- Để xoá nạn mù chữ, ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi toàn dân tham gia xoá nạn mù chữ
- Các trường phổ thông và đại học được khai giảng. Nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới theo tinh thần dân tộc, dân chủ
- Nhà nước vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá mới. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được tăng cường
- Báo chí cách mạng được quan tâm, phát triển và đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục lòng yêu nước

Câu 4. Hãy cho biết theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiệm vụ quan trọng nhất của nhà nước sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

Hướng dẫn trả lời

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: chống giặc đói; chống giặc dốt; tổ chức tổng tuyển cử; giáo dục lại tinh thần của nhân dân bằng cách thực hiện cần, kiệm, liêm, chính; bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò và cấm thuốc phiện; thực hiện tự do tín ngưỡng.

Câu 5. Trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại của nhân dân Nam Bộ?

Hướng dẫn trả lời

- Được sự giúp đỡ của quân Anh, đêm 22 và rạng sáng 23/9/1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai
 - Sáng 23/9/1945, cơ quan kháng chiến ở Nam Bộ đã thống nhất ra Lời kêu gọi đồng bào cầm vũ khí đánh đuổi quân xâm lược
 - Đêm 23/9:
 - + Công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn đã cắt toàn bộ điện, nước
 - + Trên đường phố, các chiến lũy được dựng lên bằng bàn, ghế, giường, tủ,... để chặn bước tiến của quân Pháp
 - + Các đội tự vệ, thanh niên xung kích nhanh chóng triển khai chiến đấu. Hàng trăm xí nghiệp và công sở, kho tàng, bến bãi,... cũng bị phá hủy, không để rơi vào tay thực dân Pháp
 - Ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, phong trào quyên góp “Ủng hộ cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam Bộ” đã diễn ra rộng khắp, thanh niên nô nức tòng quân, các chi đội Nam tiến gấp rút lên đường vào Nam chiến đấu,...
- Câu 6. Em có nhận xét gì về tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trở lại của nhân dân Việt Nam?**

Hướng dẫn trả lời

- Nhân dân Việt Nam có một lòng yêu nước nồng nàn, quyết không để thực dân Pháp lấn tới xâm lược
 - Khi chiến tranh xảy ra, nhân dân ta đã phát huy được truyền thống yêu nước, sức mạnh của lòng dân, sức mạnh của tinh thần đoàn kết toàn dân tộc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Câu 7. Lập bảng tóm tắt về những biện pháp chủ yếu để giải quyết khó khăn của đất nước trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?**

Hướng dẫn trả lời

Nhiệm vụ	Biện pháp
Xây dựng và củng cố chính quyền	<ul style="list-style-type: none">- Đưa ra các quyết định về chính sách đối nội, đối ngoại - Thành lập Ban Dự thảo Hiến pháp và Chính phủ liên hiệp kháng chiến- Chính quyền địa phương các cấp được củng cố, kiện toàn- Củng cố Mặt trận Việt Minh và thành lập một số đoàn thể quần chúng, đảng phái dân chủ- Lực lượng vũ trang nhân dân cùng được phát triển- Việt Nam Giải phóng quân được chấn chỉnh, lực lượng dân quân tự vệ đã tăng lên hàng chục vạn người trên khắp cả nước
Giải quyết khó khăn về kinh tế	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện những biện pháp trước mắt: lập các hũ gạo cứu đói; kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”, tổ chức “ngày đồng tâm”; nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ lúa gạo; đề ra biện pháp điều hoà thị trường lúa gạo giữa các địa phương

	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động toàn dân tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang” - Ruộng đất của đế quốc và Việt gian bị tịch thu, đem chia cho nông dân nghèo; ruộng đất công được chia lại theo nguyên tắc công bằng, dân chủ; các biện pháp giảm tô, thuế cho nông dân cũng được thực hiện - Để khắc phục tình trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, Chính phủ phát động xây dựng “Quỹ độc lập” và phong trào “Tuần lễ vàng”
Giải quyết khó khăn về văn hoá, giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi toàn dân tham gia xoá nạn mù chữ - Các trường phổ thông và đại học được khai giảng. Nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới theo tinh thần dân tộc, dân chủ - Nhà nước vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hoá mới. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được tăng cường - Báo chí cách mạng được quan tâm, phát triển và đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục lòng yêu nước
Chống ngoại xâm	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan kháng chiến ở Nam Bộ đã thống nhất ra Lời kêu gọi đồng bào cầm vũ khí đánh đuổi quân xâm lược - Nhân dân Nam Bộ đồng lòng kháng chiến - Ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, phong trào quyên góp “Ủng hộ cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam Bộ” đã diễn ra rộng khắp, thanh niên nô nức tòng quân, các chi đội Nam tiến gấp rút lên đường vào Nam chiến đấu,...

Câu 8. Hãy giải thích vì sao Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là Nhà nước của dân, do dân, vì dân?

Hướng dẫn trả lời

- Vì Nhà nước ta là thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 do nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bộ máy Nhà nước ta do nhân dân bầu ra. Nhà nước hoạt động vì lợi ích của nhân dân
- Nhiệm vụ, chức năng của Nhà nước là quản lý và điều hành đất nước. Nhà nước thực hiện nhiệm vụ của mình để phục vụ cho lợi ích của dân tộc ta.

Câu 9. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Em có suy nghĩ gì về câu nói đó? Là một học sinh, em có thể làm gì để góp phần xây dựng đất nước?

Hướng dẫn trả lời

- “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” nêu lên tầm quan trọng của tri thức, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, một dân tộc mà yếu thì sẽ không có tiếng nói trên thế giới, càng không thể hội nhập được với xu thế chung toàn cầu.
- Là một học sinh, để góp phần xây dựng đất nước em phải:
 - + Yêu tổ quốc, yêu đồng bào; luôn giữ mối quan hệ gắn bó với gia đình, bạn bè, địa phương và luôn hướng về cội nguồn

- + Chăm chỉ, sáng tạo, chủ động trong học tập và lao động
- + Tích cực rèn luyện đạo đức, sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, xa rời các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc
- + Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe

Câu 10. Nêu một số hoạt động thể hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam của thực dân Pháp?

Hướng dẫn trả lời

- Thực dân Pháp đã bội ước, liên tiếp có những hành động gây hấn, khiêu khích và vi phạm các văn bản kí kết
- Quân Pháp đã chiếm đóng trái phép Sở Tài chính, Phủ Toàn quyền cũ ở Hà Nội (25 – 6–1946), thực hiện kế hoạch lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa, lập “Chính phủ Nam Kỳ tự trị”,...
- Tháng 11/1946, quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng,...

Câu 11. Hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược?

Hướng dẫn trả lời

- Ngày 17/12/1946, quân Pháp gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh (Hà Nội)
- Ngay sau đó, chúng liên tiếp gửi các tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trị an ở Hà Nội và quyền kiểm soát Thủ đô.
- Trước tình thế cấp bách, ngày 18 và 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và quyết định phát động cuộc kháng chiến trên toàn quốc.
- Tối 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi, nhân dân trong cả nước đã đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp

Câu 12. Hãy trình bày nội dung và giải thích đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. Theo em, nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

Nội dung cơ bản và giải thích đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng:

- Toàn dân: Cuộc kháng chiến do toàn dân tiến hành, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, đảng phái.
- Toàn diện: Cuộc kháng chiến diễn ra trên tất cả các mặt trận như quân sự, chính trị, kinh tế,...
- Trường kì: Cuộc kháng chiến phải tiến hành lâu dài do so sánh lực lượng lúc đầu giữa ta và địch chênh lệch.

- Tự lực cánh sinh: Vận mệnh của dân tộc phải do chính nhân dân Việt Nam quyết định, sự giúp đỡ bên ngoài chỉ là điều kiện hỗ trợ.

Câu 13. Theo em, nội dung về “toàn dân” trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Hướng dẫn trả lời

Bởi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nên phải dựa chắc vào dân, nhân dân là gốc, là cội nguồn của sức mạnh.

Câu 14. Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao trong những năm đầu kháng chống Pháp xâm lược (1946 – 1950)?

Hướng dẫn trả lời

- Chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở được kiện toàn và củng cố để thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc

- Công tác vận động đoàn kết dân tộc và tôn giáo được triển khai đã góp phần làm thất bại chính sách “dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp

- Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước. Ngay sau đó, Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa khác như Tiệp Khắc, Ru-ma-ni, Ba Lan,... đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Câu 15. Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận kinh tế trong những năm đầu kháng chống Pháp xâm lược (1946 – 1950)?

Hướng dẫn trả lời

- Nền kinh tế kháng chiến được xây dựng để đảm bảo khả năng tự cấp, tự túc. Các hoạt động tăng gia sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh.

- Về công nghiệp, một số xí nghiệp quốc phòng và dân dụng có quy mô thích hợp đã lần lượt được xây dựng ở các vùng tự do, căn cứ kháng chiến. Các ngành khai khoáng, cơ khí, hoá chất, diêm, giấy,... từng bước đi vào hoạt động

Câu 16. Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận văn hoá, giáo dục trong những năm đầu kháng chống Pháp xâm lược (1946 – 1950)

Hướng dẫn trả lời

- Văn hoá, giáo dục được chú trọng nhằm bồi dưỡng sức mạnh tinh thần và trí tuệ của nhân dân để vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

- Phong trào Bình dân học vụ được tiếp tục đẩy mạnh. Đến tháng 6 – 1950, khoảng 10 triệu người đã được xóa nạn mù chữ

- Cuộc Cải cách giáo dục phổ thông lần thứ nhất được triển khai với mục tiêu đưa giáo dục phục vụ tích cực kháng chiến, xây dựng nền giáo dục dân tộc, dân chủ

Câu 17. Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự trong những năm đầu kháng chống Pháp xâm lược (1946 – 1950) Vì sao Chiến thắng Biên giới

năm 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược?

Hướng dẫn trả lời

- Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 – 1947)
- Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 (từ tháng 10 đến tháng 12 – 1947)
- Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 (từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950)
- Vì đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam, giải phóng được vùng biên giới rộng lớn và mở đường liên lạc quốc tế, bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc, chọc thủng hành lang Đông – Tây, làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của Pháp
- Từ đây, quân đội Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến Trường chính Bắc Bộ, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến

Câu 18. Mô tả chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950?

Hướng dẫn trả lời

- Tháng 5-1949, được sự đồng ý của Mỹ, Chính phủ Pháp đề ra kế hoạch Rơ-ve với nội dung tăng cường phòng ngự trên Đường số 4 nhằm khoá chặt biên giới Việt Trung; thiết lập “Hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hoà Bình – Sơn La) nhằm cô lập căn cứ địa Việt Bắc. Trên cơ sở đó, Pháp chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc lần hai, giành thắng lợi để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- Tháng 6-1950, Đảng và Chính phủ họp, quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quân Pháp; khai thông biên giới Việt – Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- Ngày 16-9-1950, quân đội Việt Nam nổ súng tấn công cứ điểm Đông Khê, mở đầu chiến dịch Biên giới. Sau hơn một tháng chiến đấu, ngày 22-10-1950, chiến dịch kết thúc thắng lợi, giải phóng một vùng biên giới Việt - Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập (Lạng Sơn), chọc thủng “Hành lang Đông – Tây” của Pháp, kế hoạch Rơ-ve bị phá sản
- Với chiến thắng Biên giới, căn cứ địa cách mạng được mở rộng, con đường liên lạc giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông, quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

Câu 19. Hãy chứng minh câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (12 – 1946): “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa”?

Hướng dẫn trả lời

Câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến hoàn toàn là có cơ sở bởi:

- Thực dân Pháp đã bội ước, liên tiếp có những hành động gây hấn, khiêu khích và vi phạm các văn bản kí kết khi đã chiếm đóng trái phép Sở Tài chính, Phủ Toàn quyền cũ ở Hà Nội, thực hiện kế hoạch lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà, lập “Chính phủ Nam Kỳ tự trị”,...

- Tháng 11/1946, quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng,...
- Ngày 17/12/1946, quân Pháp gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh (Hà Nội)
- Ngay sau đó, chúng liên tiếp gửi các tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trị an ở Hà Nội và quyền kiểm soát Thủ đô.

Câu 20. Hoàn thành bảng về các thắng lợi hoặc thành tựu tiêu biểu trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1950).

Hướng dẫn trả lời

Lĩnh vực	Thắng lợi/ thành tựu tiêu biểu
Chính trị, ngoại giao	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở được kiện toàn và củng cố - Làm thất bại chính sách “dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp - Các nước xã hội chủ nghĩa đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Nền kinh tế kháng chiến được xây dựng để đảm bảo khả năng tự cấp, tự túc - Các hoạt động tăng gia sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh. - Về công nghiệp, một số xí nghiệp quốc phòng và dân dụng có quy mô thích hợp đã lần lượt được xây dựng ở các vùng tự do, căn cứ kháng chiến. Các ngành khai khoáng, cơ khí, hoá chất, diêm, giấy,... từng bước đi vào hoạt động
Văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Văn hoá, giáo dục được chú trọng nhằm bồi dưỡng sức mạnh tinh thần và trí tuệ của nhân dân để vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. - Phong trào Bình dân học vụ được tiếp tục đẩy mạnh. Đến tháng 6 – 1950, khoảng 10 triệu người đã được xoá nạn mù chữ - Cuộc Cải cách giáo dục phổ thông lần thứ nhất được triển khai với mục tiêu đưa giáo dục phục vụ tích cực kháng chiến, xây dựng nền giáo dục dân tộc, dân chủ
Quân sự	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 – 1947) - Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 (từ tháng 10 đến tháng 12 – 1947) - Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 (từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950)

Câu 21. Mô tả những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 – 1954?

Hướng dẫn trả lời

- Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng. Đây là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, là Đại hội kháng chiến thắng lợi

- Để tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất, Mặt trận Liên hiệp quốc dân thành lập trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt
- Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất để tổng kết, biểu dương thành tích trong sản xuất và chiến đấu.

Câu 22. Nêu một số thành tựu tiêu biểu trên lĩnh vực kinh tế trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 – 1954?

Hướng dẫn trả lời

- Phong trào thi đua sản xuất lập công, vận động sản xuất và thực hành tiết kiệm được triển khai rộng khắp góp phần tăng cường tiềm lực vật chất cho cuộc kháng chiến
- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam còn nhận được nguồn viện trợ vật chất từ nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Liên Xô,...

Câu 23. Nêu một số thành tựu tiêu biểu trên mặt trận văn hóa trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 - 1954.

Hướng dẫn trả lời

- Cải cách giáo dục tiếp tục được triển khai với phương châm “phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất”
- Nhiều trường chuyên nghiệp, trường sư phạm, trường đại học được thành lập nhằm đào tạo cán bộ kháng chiến, kiến quốc
- Nền văn học, nghệ thuật cách mạng đạt được nhiều thành tựu với nhiều tác phẩm phản ánh về cuộc kháng chiến của dân tộc

Câu 24. Năm 1953, Pháp và Mỹ thực hiện kế hoạch Na-va nhằm mục tiêu gì? Đảng và Chính phủ Việt Nam đã chủ động đối phó như thế nào? Kết quả?

Hướng dẫn trả lời

Mục tiêu kế hoạch Na-va với hi vọng trong vòng 18 tháng sẽ giành lấy một thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

Đảng và Chính phủ Việt Nam đã chủ động đối phó:

- Bộ Chính trị trung ương Đảng họp và đề ra kế hoạch tác chiến đông – xuân 1953 – 1954.

- Phương hướng chiến lược: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công lớn vào những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng

- Phương châm chiến lược: “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho kì thắng, không chắc thắng kiên quyết không đánh”

Kết quả: đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo cơ sở thực lực về quân sự cho cuộc đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ, kết thúc cuộc kháng chiến.

Câu 25. Kế hoạch Na-va đã bị phá sản như thế nào? Những thắng lợi tiêu biểu trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ?

Hướng dẫn trả lời

Kế hoạch Na-va đã bị phá sản hoàn toàn bởi thắng lợi cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

* Những thắng lợi tiêu biểu trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

- Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954

+ Tấn công một số địa bàn có tầm quan trọng về chiến lược mà quân Pháp tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai và buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó

+ Quân chủ lực Việt Nam đã tấn công Lai Châu (12/1953), Tây Nguyên (2/1954); liên quân Lào – Việt cũng tổ chức tiến công ở Trung Lào (12/1953), Thượng Lào (1/1954). Kết quả, Pháp buộc phải phân tán lực lượng thành năm nơi tập trung quân là: đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông Pha-bang, Plây-ku

- Chiến dịch Điện Biên Phủ:

+ Công tác chuẩn bị cho chiến dịch được xúc tiến khẩn trương với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”

+ Đợt 1: Tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc

+ Đợt 2: Tiến công các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm, tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp

+ Đợt 3: Tiến đánh các cứ điểm của phân khu Trung tâm và phân khu Nam

Câu 26. Những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận ngoại giao trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 - 1954

- Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào thành lập đã thúc đẩy sự kết hợp chặt chẽ giữa quân dân ba nước Đông Dương

- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam cũng nhận được sự ủng hộ tích cực của các lực lượng yêu chuộng hoà bình ở Pháp và nhiều quốc gia trên thế giới.

- Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham gia đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương, buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước

- Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh xâm lược Đông Dương

Câu 27. Hãy nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

Hướng dẫn trả lời

- Nguyên nhân thắng lợi:

+ Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

+ Truyền thống yêu nước của dân tộc, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy mạnh mẽ đã củng cố, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất vì mục tiêu độc lập dân tộc.

+ Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước ngày càng vững mạnh. Hậu phương được củng cố và phát triển vững chắc; lực lượng vũ trang ba thứ quân được xây dựng và không ngừng trưởng thành trong chiến đấu.

+ Sự liên minh đoàn kết với cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cùng chống một kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược; sự đồng tình ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa như và các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới

- Ý nghĩa lịch sử:

+ Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam

+ Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

+ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược, nô dịch của chủ nghĩa thực dân, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa kiểu cũ, cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc các nước Á, Phi và Mỹ La-tinh

Câu 28. Nêu các thắng lợi về các thắng lợi tiêu biểu của quân dân Việt Nam trong giai đoạn 1951 – 1954.

Hướng dẫn trả lời

* Chính trị

- Khẳng định đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng, đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta

- Mặt trận Liên hiệp quốc dân thành lập trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt

* Kinh tế

- Phong trào thi đua sản xuất lập công, vận động sản xuất và thực hành tiết kiệm được triển khai rộng khắp góp phần tăng cường tiềm lực vật chất cho cuộc kháng chiến

- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam còn nhận được nguồn viện trợ vật chất từ nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Liên Xô,...

* Văn hoá

- Cải cách giáo dục tiếp tục được triển khai với phương châm “phục vụ kháng chiến, phục vụ dân sinh, phục vụ sản xuất”

- Nhiều trường chuyên nghiệp, trường sư phạm, trường đại học được thành lập nhằm đào tạo cán bộ kháng chiến, kiến quốc

- Nền văn học, nghệ thuật cách mạng đạt được nhiều thành tựu với nhiều tác phẩm phản ánh về cuộc kháng chiến của dân tộc

* Quân sự

- Kế hoạch Na-va đã bị phá sản hoàn toàn bởi thắng lợi cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

- Ngoài ra còn có một số thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951 – 1954

* Ngoại giao

- Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào thành lập đã thúc đẩy sự kết hợp chặt chẽ giữa quân dân ba nước Đông Dương

- Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam cũng nhận được sự ủng hộ tích cực của các lực lượng yêu chuộng hoà bình ở Pháp và nhiều quốc gia trên thế giới.
- Kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương, buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước
- Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hoá chiến tranh xâm lược Đông Dương

Câu 29. Vì sao nói: Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kiện "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"?

Hướng dẫn trả lời

- Chiến dịch này có một ý nghĩa rất lớn và đã đi vào lịch sử nhân loại bởi đây là lần đầu tiên quân đội của một nước từng là thuộc địa ở châu Á đánh bại đội quân hiện đại và tối tân của một cường quốc châu Âu, được hỗ trợ bởi đồng minh là Hoa Kỳ trong một chiến dịch quân sự lớn
- Thắng lợi của Quân đội Nhân dân Việt Nam còn được xem là một cột mốc đánh dấu thất bại hoàn toàn của Pháp trong nỗ lực tái gây dựng thuộc địa Đông Dương nói riêng và đế quốc thực dân của họ nói chung sau Chiến tranh thế giới thứ hai, qua đó chấm dứt hơn 400 năm tồn tại của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới này

Câu 30. Những thắng lợi tiêu biểu về ngoại giao trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1954?

Hướng dẫn trả lời

Những thắng lợi về ngoại giao:

- Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương chính thức được kí kết.
- Các bên tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia; thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương; lấy vĩ tuyến 17 (Quảng Trị) làm ranh giới quân sự tạm thời; Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do, tổ chức vào năm 1956.
- Về ngoại giao, việc kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

*** Theo em, thắng lợi quan trọng nhất trên mặt trận ngoại giao của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Hội nghị Giơ-ne-vơ là gì?**

Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương và được các cường quốc cùng các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng. Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút hết quân đội về nước, kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương, đáp ứng nguyện vọng hoà bình của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, làm tắt bại âm mưu của đế quốc Mỹ muốn kéo dài, mở rộng và quốc tế hoá cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 31. Em có đồng ý với quan điểm cho rằng: Tầm vóc vĩ đại của cuộc kháng chiến toàn dân đã tạo nền tảng cho một thời kì nở rộ của văn chương và nghệ thuật? Tại sao?

Hướng dẫn trả lời

Tầm vóc vĩ đại của cuộc kháng chiến toàn dân đã tạo nền tảng cho một thời kì nở rộ của văn chương và nghệ thuật bởi vì đây là nền văn học của chế độ mới, ra đời và phát triển trong không khí cao trào cách mạng và cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại chống Pháp. Chính hiện thực đời sống cách mạng và kháng chiến đã đem đến nguồn cảm hứng lớn, những phẩm chất mới cho văn học.

Câu 32. Trình bày những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải cách ruộng đất, công cuộc khôi phục kinh tế và hàn gắn chiến tranh từ năm 1954 đến năm 1957?

Hướng dẫn trả lời

- Trên 81 vạn héc-ta ruộng đất của đế quốc và địa chủ đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua và đem chia cho khoảng 2,2 triệu hộ nông dân và dân nghèo ở nông thôn
- Sau cải cách ruộng đất, bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi cơ bản, giai cấp địa chủ phong kiến bị xoá bỏ, giai cấp nông dân được giải phóng và trở thành người làm chủ ở nông thôn
- Sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức so với trước Chiến tranh thế giới thứ hai, giải quyết cơ bản nạn đói
- Về công nghiệp, bên cạnh việc khôi phục, mở rộng các nhà máy đã có, nhiều nhà máy mới được xây dựng trong thời kì này
- Giao lưu hàng hoá phát triển, miền Bắc đã đặt quan hệ buôn bán với 27 nước
- Trong giao thông vận tải, đường sắt và đường ô tô được khôi phục và phát triển, đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông

Câu 33. Những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá (1958 – 1960). Trong giai đoạn này, miền Bắc đã chi viện cho miền Nam như thế nào?

Hướng dẫn trả lời

- Những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá:
 - + Trọng tâm là việc phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể
 - + Cuối năm 1960, miền Bắc có 40.000 hợp tác xã nông nghiệp, 172 cơ sở công nghiệp lớn do Trung ương quản lí và 500 cơ sở do địa phương quản lí, hơn 105.000 người buôn bán nhỏ tham gia các hình thức hợp tác
 - + Tiến bộ về kinh tế đã tạo điều kiện cho văn hoá, giáo dục, y tế phát triển
 - + Đến cuối năm 1960, miền Bắc căn bản xoá được nạn mù chữ ở miền xuôi cho những người dưới 50 tuổi.
- Trong giai đoạn này, miền Bắc còn làm nghĩa vụ của hậu phương lớn, chi viện cho miền Nam. Nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự, chính trị, văn hoá, giáo dục, y tế được huấn luyện và đưa vào chiến trường tham gia hoặc phục vụ chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng

Câu 34. Những thành tựu tiêu biểu của miền bắc trong xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965) và chi viện cho miền Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Trong nông nghiệp, Nhà nước ưu tiên xây dựng và phát triển các nông trường, lâm trường quốc doanh
- Công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ đều được đầu tư phát triển
- Thương nghiệp quốc doanh chiếm lĩnh thị trường, góp phần ổn định đời sống nhân dân.
- Mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển được xây dựng, hoàn thiện, củng cố phục vụ nhu cầu giao lưu kinh tế và chi viện cho miền Nam. Nhờ đó, chỉ trong 5 năm, một khối lượng lớn lương thực, vũ khí, đạn dược, thuốc men được chuyển vào chiến trường miền Nam. Từ năm 1961 đến năm 1963, khoảng 4 vạn cán bộ, chiến sĩ đã được bổ sung cho chiến trường miền Nam.

Câu 35. Phong trào Đồng Khởi nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào? Nêu diễn biến, kết quả của phong trào?

Hướng dẫn trả lời

- Hoàn cảnh lịch sử:
 - + Sau khi Pháp rút khỏi miền Nam, đế quốc Mỹ can thiệp và dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài nước ta
 - + Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ chối tổng tuyển cử, thi hành chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, tăng cường khủng bố, đàn áp nhân dân miền Nam; thực hiện “Luật 10/59” lê máy chém khắp miền Nam, giết hại nhiều người vô tội
- Diễn biến của phong trào: Ngày 17/1/1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bến Tre, nhân dân ba xã ở huyện Mỏ Cày đồng loạt nổi dậy đánh đồn bốt, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch. Cuộc nổi dậy lan ra toàn huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre
- Kết quả của phong trào:
 - + Từng mảng lớn bộ máy cai trị của chính quyền địch ở thôn, xã bị phá vỡ, các uỷ ban nhân dân tự quản được thành lập, ruộng đất của địa chủ, cường hào bị tịch thu và chia cho dân cày nghèo
 - + Từ Bến Tre, phong trào Đồng khởi lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ.
 - + Giáng đòn mạnh mẽ vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm
 - + Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công
- * Vì sao nói phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam?
Phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam vì phong trào đã chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Trong khí thế đó, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời

Câu 36. Hãy mô tả những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ?

Hướng dẫn trả lời

- Năm 1962:

+ Đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét của quân đội Sài Gòn vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh,...

+ Đấu tranh phá “áp chiến lược”, làm thất bại âm mưu bình định của Mỹ và chính quyền Sài Gòn

- Năm 1963: Đánh bại cuộc hành quân càn quét của hơn 2 000 quân Sài Gòn do cố vấn Mỹ chỉ huy ở Ấp Bắc, mở ra khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại được chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ

- 1964-1965: Mở những chiến dịch tiến công trên quy mô lớn và giành thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước), làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ

Câu 37. Khẩu hiệu “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” cho em biết thêm điều gì về ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc?

- Khẩu hiệu “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” đã khiến quân dân cả nước hưởng ứng nhiệt liệt trong thế chiến lược tiến công, giành thắng lợi ngày càng to lớn trên chiến trường miền Nam; hăng say lao động, sản xuất giỏi ở hậu phương lớn miền Bắc

- Khẳng định sự phát triển mới của nghệ thuật chỉ đạo tiến hành chiến tranh cách mạng của Đảng ta, đánh dấu sự phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân

- Góp phần củng cố niềm tin vững chắc của nhân dân vào sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, cổ vũ, động viên toàn dân quyết tâm tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn

Câu 38. Lập bảng hệ thống về những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc và những thắng lợi về quân sự của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1954 – 1965.

Hướng dẫn trả lời

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
Cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế và hàn gắn chiến tranh	- Trên 81 vạn héc-ta ruộng đất của đế quốc và địa chủ đã bị tịch thu, trưng thu, trưng mua và đem chia cho khoảng 2,2 triệu hộ nông dân và dân nghèo ở nông thôn - Bộ mặt nông thôn miền Bắc thay đổi cơ bản, giai cấp địa chủ phong kiến bị xoá bỏ, giai cấp nông dân được giải phóng và trở thành người làm chủ ở nông thôn - Sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức so với trước Chiến tranh thế giới thứ hai, giải quyết cơ bản nạn đói - Nhiều nhà máy mới được xây dựng trong thời kì này

	<ul style="list-style-type: none"> - Giao lưu hàng hoá phát triển, miền Bắc đã đặt quan hệ buôn bán với 27 nước - Trong giao thông vận tải, đường sắt và đường ô tô được khôi phục và phát triển, đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông
Quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Trọng tâm là việc phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể - Tiến bộ về kinh tế đã tạo điều kiện cho văn hoá, giáo dục, y tế phát triển - Đến cuối năm 1960, miền Bắc căn bản xóa được nạn mù chữ ở miền xuôi cho những người dưới 50 tuổi
Xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước ưu tiên xây dựng và phát triển các nông trường, lâm trường quốc doanh - Công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ đều được đầu tư phát triển - Thương nghiệp quốc doanh chiếm lĩnh thị trường, góp phần ổn định đời sống nhân dân. - Mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển được xây dựng, hoàn thiện, củng cố phục vụ nhu cầu giao lưu kinh tế và chi viện cho miền Nam

Câu 39. Chứng minh sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi quân sự ở tiền tuyến miền Nam từ năm 1961 đến năm 1965?

Hướng dẫn trả lời

- Khắp nơi trên miền Bắc, các phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng rãi, sôi nổi và liên tục, hàng triệu thanh niên nam nữ tình nguyện gia nhập lực lượng vũ trang, hàng triệu người đăng ký đi đầu trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu
- Cả miền Bắc hành động theo tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, ngày đêm dồn sức cho miền Nam đánh Mỹ, quá nửa lực lượng và gần 80% vũ khí, đạn dược, phương tiện kỹ thuật sử dụng trên chiến trường miền Nam do Đảng, Nhà Nước ta động viên từ hậu phương miền Bắc đưa vào.
- Dưới sự chỉ đạo của Đảng, miền Bắc vừa ra sức sản xuất chi viện cho miền Nam, vừa chiến đấu ngoan cường chống cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ: “Tính đến tháng 11/ 1968, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 3.243 máy bay địch, tiêu diệt, bắt sống nhiều giặc lái, bắn cháy, bắn chìm nhiều tàu chiến địch, tóm gọn nhiều toán biệt kích, thám báo của chúng”.

Câu 40. Trong bài thơ chúc Tết năm 1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ. Tiến lên!
Toàn thắng ắt về ta!*

Theo em, quân dân hai miền Nam, Bắc đã giành được những thắng lợi tiêu biểu nào trong giai đoạn 1965 – 1975? Thắng lợi nào là dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Quân dân hai miền Nam, Bắc đã giành được những thắng lợi tiêu biểu trong giai đoạn 1965 – 1975: Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ,...
- Thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh là dấu mốc kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam

Câu 41. Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong các giai đoạn 1965 - 1968, 1969 - 1973.

Hướng dẫn trả lời

- Trong giai đoạn 1965 – 1968:

Năm 1965: Trận Vạn Tường đã mở đầu cao trào "Tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam

+ 1965-1967: Đánh bại cuộc phản công mùa khô 1965 – 1966 nhằm vào các căn cứ ở Đông Nam Bộ, khu V và cuộc phản công mùa khô 1966 – 1967 với 3 cuộc

hành quân lớn "tìm diệt", “bình định” của quân Mỹ và quân đội tay sai Sài Gòn

+ Năm 1968: Tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân vào hầu khắp các đô thị, tiến công các vị trí đầu não của địch, Mỹ buộc phải tuyên bố "phi Mỹ hóa" chiến tranh xâm lược

- Trong giai đoạn 1969 – 1973:

+ 30/4 – 30/6/1970: Quân dân Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Cam-pu-chia đã đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mỹ với quân đội Sài Gòn

+ 12/2 – 23/3/1971: Quân dân Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên “Lam Sơn – 719” của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn

+ 30/3 - cuối 6/1972: Quân dân Việt Nam mở cuộc Tiến công chiến lược vào Quảng Trị rồi phát triển ra toàn chiến trường miền Nam. Chỉ trong thời gian ngắn, quân ta chọc thủng ba phòng tuyến của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn quân địch. Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ thất bại

Câu 42. Quân dân miền Nam đã chống chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ và giành thắng lợi như thế nào? Cho biết ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968.

Hướng dẫn trả lời

- Với ý chí “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, quân dân miền Nam đã chống Mỹ trên mọi mặt trận, giành nhiều thắng lợi, đặc biệt là thắng lợi về quân sự.

- Thắng lợi tiêu biểu của miền Nam trong chống chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ:

+ 1965: Chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam) và Vạn Tường (Quảng Ngãi). Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cao trào "Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam.

+ Hai mùa khô: 1965-1966 và 1966-1967: Làm thất bại 1 345 cuộc hành quân “tìm diệt” Quân Giải phóng và “bình định miền Nam của Mỹ cùng quân đội Sài Gòn; tạo thuận lợi cho việc mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968.

+ 1968: Tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, với trọng tâm là Sài Gòn và các đô thị miền Nam; diễn ra qua ba đợt: từ đêm 30-1 đến 25-2; tháng 5 và 6; tháng 8 và 9.

- Ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 đã mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, làm cho phong trào phản đối chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam dâng cao; buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hoá” chiến tranh xâm lược, từng bước rút quân về nước; chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam; chấp nhận đàm phán tại Pa-ri.

Câu 43. Miền Nam đã chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ và giành thắng lợi như thế nào? Cho biết ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972?

Hướng dẫn trả lời

- Sau thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ, từ đầu năm 1969, chính quyền Mỹ áp dụng chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, rồi mở rộng ra toàn Đông Dương. Việt Nam hóa chiến tranh được tiến hành chủ yếu bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, phối hợp với hỏa lực, hậu cần Mỹ và do cố vấn Mỹ chỉ huy.

- Trước bối cảnh đó, cả nước tiếp tục chống Mỹ, phối hợp với quân dân Cam-pu-chia và Lào chống kẻ thù chung trên mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

- Sau chiến thắng Đường 9 – Nam Lào (1971), từ ngày 30-3 đến cuối tháng 6-1972, Quân Giải phóng mở cuộc Tiến công chiến lược, lấy Quảng Trị làm hướng chủ yếu, rồi phát triển rộng ra khắp chiến trường miền Nam. Kết quả, Quân Giải phóng đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, giải phóng được nhiều vùng đất đai rộng lớn và đông dân.

- Ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đã giáng đòn nặng nề vào nước Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược, nhân dân Việt Nam có thêm lợi thế trên bàn đàm phán ở Hội nghị Pa-ri.

Câu 44. Những thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong những năm 1965 – 1975. Đánh giá vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Hướng dẫn trả lời

- Thành tựu tiêu biểu của miền Bắc trong những năm 1965 – 1975:

+ Chi viện cán bộ, bộ đội, thanh niên xung phong cho chiến trường miền Nam

+ Bắn rơi máy bay Mỹ trong hai cuộc chiến tranh phá hoại.

+ Bắn cháy, bắn chìm tàu chiến, tàu biệt kích Mỹ trong hai cuộc chiến tranh phá hoại.

- Vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Miền Bắc đóng vai trò vô cùng quan trọng, là hậu phương lớn và tiền tuyến lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quân dân miền Bắc đã lập nhiều thành tích, đặc biệt là trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, đánh bại cuộc tập kích đường không chiến lược bằng máy

bay B-52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng,... Với việc bắn rơi 81 máy bay (trong đó có 34 chiếc B-52, 5 chiếc F-111), thắng lợi này có ý nghĩa như trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27-1-1973)

Câu 45. Hãy cho biết những thành tựu tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong giai đoạn 1965-1973.

Hướng dẫn trả lời

- Quân dân miền Bắc đã chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và chi viện cho miền Nam. Miền Bắc dấy lên phong trào thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”
- Trong hơn 4 năm, miền Bắc bắn rơi, phá huỷ 3 243 máy bay, trong đó có 6 máy bay B52, loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn phi công, bắn cháy và chìm 143 tàu chiến.
- Mặc dù bị địch đánh phá ác liệt song giao thông vận tải ở miền Bắc vẫn được đảm bảo thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống
- Miền Bắc tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn với tiền tuyến miền Nam, tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước
- Quân dân miền Bắc đã chủ động, kịp thời chống trả cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của Mỹ bằng không quân và hải quân

Câu 46. Hãy trình bày diễn biến, kết quả của Chiến dịch Hồ Chí Minh và giải phóng hoàn toàn miền Nam?

Hướng dẫn trả lời

- Diễn biến:
 - + Sau khi tiêu diệt căn cứ phòng thủ Phan Rang và Xuân Lộc, ngày 26/4, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu với phương châm "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng"
 - + Năm cánh quân cùng lúc tiến vào trung tâm thành phố, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn. 10 giờ 45 phút ngày 30/4, xe tăng Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ nội các của chính quyền Sài Gòn
 - + Tổng thống Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện
 - + Sau khi Sài Gòn được giải phóng, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh còn lại đã thừa thắng tiến công và nổi dậy. Ngày 2/5, Châu Đốc là tỉnh cuối cùng ở miền Nam được giải phóng
- Kết quả:
 - + Lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/4, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử
 - + Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc thắng lợi. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam toàn thắng.

Câu 47. Hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)?

Hướng dẫn trả lời

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ.

- Nhân dân hai miền đoàn kết nhất trí, giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền
- Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hoà bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác
- Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương

Câu 48. Hãy nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)?

Hướng dẫn trả lời

- Cuộc kháng chiến thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945
- Chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở Việt Nam
- Nhân dân Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, thống nhất đất nước, mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội
- Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc

Câu 49. Hãy lấy dẫn chứng để chứng minh vai trò "hậu phương lớn" của miền Bắc đối với "tiền tuyến lớn" miền Nam trong giai đoạn 1965 – 1975.

- Nhờ hai tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc – Nam (trên bộ và trên biển), trong giai đoạn 1965 – 1973, tính chung sức người, sức của từ miền Bắc chi viện cho miền Nam đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước.
- Qua 4 năm (1965 – 1968), hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội đã được cử vào Nam tham gia và phục vụ chiến đấu, xây dựng kinh tế, văn hoá tại các vùng giải phóng; hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực, thực phẩm, thuốc men,... cũng được chi viện cho miền Nam

Câu 50. Hãy lập bảng hệ thống các thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong giai đoạn 1965 – 1975?

Hướng dẫn trả lời

Thời gian	Thắng lợi tiêu biểu
Năm 1965	Trận Vạn Tường đã mở đầu cao trào "Tìm Mỹ mà đánh, lùng Ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam
1965-1967	Đánh bại cuộc phản công mùa khô nhằm vào các căn cứ ở Đông Nam Bộ, khu V và cuộc phản công mùa khô với 3 cuộc hành quân lớn "tìm diệt", "bình định" của quân Mỹ và quân đội tay sai Sài Gòn
Năm 1968	Tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân vào hầu khắp các đô thị, tiến công các vị trí đầu não của địch, Mỹ buộc phải tuyên bố "phi Mỹ hóa" chiến tranh xâm lược

30/4 30/6/1970	–	Quân dân Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Cam-pu-chia đã đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mỹ với quân đội Sài Gòn
12/2 23/3/1971	–	Quân dân Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên “Lam Son – 719” của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn
30/3 - cuối 6/1972		Mở cuộc Tiến công chiến lược vào Quảng Trị rồi phát triển ra toàn chiến trường miền Nam. Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ thất bại
1964 - 1968		Miền Bắc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ
1975		Cuộc tổng tiến công và nổi dậy trải qua 3 chiến dịch lớn: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh

Câu 51. Nêu những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn, tri ân của em đến các anh hùng liệt sĩ và những người có đóng góp tiêu biểu cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

Hướng dẫn trả lời

- Dâng hương, dâng hoa cho các anh hùng, liệt sĩ
- Thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng
- Cố gắng phấn đấu học hành để phát triển đất nước ngày càng giàu đẹp
- Luôn có tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập của tổ quốc và trân trọng cuộc sống ngày hôm nay

Câu 52. Hãy cho biết vì sao cần phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

Hướng dẫn trả lời

Sau Đại thắng Xuân 1975, đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền lại tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 53. Trình bày nét chính về quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?

Hướng dẫn trả lời

- Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 – 1975) đã đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước giữa hai đoàn đại biểu Nam, Bắc diễn ra tại Sài Gòn đã nhất trí về chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt Nhà nước
- Ngày 25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (Quốc hội Khoá VI) được tiến hành trong cả nước
- Trong kì họp thứ nhất, Quốc hội đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại; quyết định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyết định Quốc huy, Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh

Câu 55. Việt Nam đã có những hoạt động gì nhằm đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

Hướng dẫn trả lời

- Việt Nam tiếp tục quản lí, thực thi và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa
- Các đơn vị hành chính được thành lập như: huyện Bạch Long Vĩ (Hải Phòng, huyện Hoàng Sa (Đà Nẵng), huyện Trường Sa (Khánh Hòa),..
- Nhiều văn bản pháp lí liên quan đến các vùng biển và thềm lục địa của Việt Nam được ban hành
- Nhiều tuyên bố về chủ quyền biển, đảo của Nhà nước Việt Nam cũng được công khai tại các diễn đàn quốc tế

Câu 56. Trình bày cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

Hướng dẫn trả lời

- Tháng 4-1975, cùng với việc giải phóng miền Nam, Hải quân nhân dân Việt Nam đã giải phóng quần đảo Trường Sa.
- Năm 1988, Trung Quốc đưa quân đánh chiếm trái phép một số đảo, bãi đá thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam như Cô Lin, Len Đao, Gạc Ma,...
- Để bảo vệ chủ quyền biển đảo, quân dân Việt Nam đặc biệt là lực lượng hải quân chiến đấu ngoan cường

Câu 58. Giải thích vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định tiến hành công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước?

Hướng dẫn trả lời

- Bối cảnh thế giới có nhiều thay đổi do tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật và xu thế toàn cầu hoá
- Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa có nhiều biến động. Năm 1978, Trung Quốc tiến hành công cuộc cải cách, mở cửa và bước đầu đạt được kết quả tích cực. Năm 1985, Liên Xô cũng tiến hành công cuộc cải tổ đất nước.
- Ở Việt Nam, đất nước cũng ở trong tình trạng khủng hoảng, trước hết là về kinh tế – xã hội, hơn nữa còn bị bao vây về kinh tế và cô lập về chính trị
- Tình hình thế giới và trong nước như vậy đã đặt ra yêu cầu cấp bách là cần phải tiến hành đổi mới nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, tiến vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội

Câu 59. Hãy nêu nội dung cơ bản của đường lối đổi mới của Đảng?

Hướng dẫn trả lời

- Về kinh tế:
 - + Xoá bỏ mô hình quản lí kinh tế tập trung quan liêu bao cấp
 - + Xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước
 - + Kêu gọi đầu tư nước ngoài và mở rộng kinh tế đối ngoại

- Về chính trị:

+ Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo

+ Mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Câu 62. Chứng minh: Đổi mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam?

Hướng dẫn trả lời

Đổi mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam bởi vào thời điểm đó Việt Nam ở trong tình trạng khủng hoảng, trước hết là về kinh tế – xã hội, hơn nữa còn bị bao vây về kinh tế và cô lập về chính trị. Cùng với tình hình thế giới đã đặt ra yêu cầu cấp bách là cần phải tiến hành đổi mới nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, tiến vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với trước đổi mới. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đây là niềm tự hào, là động lực, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

CHUYÊN ĐỀ 3. VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

Câu 1. Trình bày khái lược các giai đoạn phát triển của công cuộc Đổi mới từ năm 1991 đến nay và nêu nhận xét

- 1991 – 1995:

+ Vượt qua khủng hoảng kinh tế – xã hội

+ Phá thế bị bao vây, cô lập, mở rộng quan hệ đối ngoại

- 1996 – 2011:

+ Đẩy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá

+ Hội nhập kinh tế quốc tế

- 2011 – nay:

+ Đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới

+ Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng

Câu 2. Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu về kinh tế mà Việt Nam đạt được trong công cuộc Đổi mới từ năm 1991 đến nay.

- Đất nước từng bước ra khỏi khủng hoảng kinh tế, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện

- Tăng trưởng kinh tế khá và tương đối bền vững, do đó tiềm lực cũng như quy mô nền kinh tế được mở rộng

- Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đã có những bước tiến lớn, đặc biệt là sự gia tăng đóng góp của thành phần kinh tế tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài đối với phát triển kinh tế

- Trong kinh tế đối ngoại, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng và nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng lên

- Hệ thống cơ sở hạ tầng được xây dựng hiện đại phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế cũng như đời sống của người dân

Câu 3. Hãy trình bày một số thành tựu tiêu biểu về chính trị mà Việt Nam đạt được trong công cuộc Đổi mới từ năm 1991 đến nay.

- Độc lập chủ quyền của đất nước giữ vững, tình hình chính trị ổn định đã tạo ra môi trường hoà bình để phát triển đất nước

- Bộ máy chính quyền nhà nước và hệ thống luật pháp ngày càng hoàn thiện.

- Về đối ngoại, Việt Nam đã phá thế bị bao vây, cấm vận và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá

- Hội nhập quốc tế diễn ra chủ động, tích cực và đạt nhiều kết quả

Câu 4. Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của đất nước về văn hoá, xã hội, giáo dục mà Việt Nam từ năm 1991 đến nay.

- Tình hình xã hội có nhiều chuyển biến tích cực:

+ Công cuộc xóa đói giảm nghèo được thực hiện thành công đưa đất nước bước ra khỏi tình trạng kém phát triển

+ Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cải thiện và không ngừng được nâng cao.

- Giáo dục đào tạo đạt được nhiều thành tựu:

+ Cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010

+ Giáo dục đại học, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề ngày càng phát triển về quy mô và loại hình đào tạo, nội dung giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

- Đời sống văn hoá nghệ thuật được phát triển phong phú và đa dạng, hướng tới mục tiêu: xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Câu 5. Trình bày những thành tựu trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh từ năm 1991 đến nay.

- Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường

- Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố nhằm góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc và ổn định chính trị

- Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo tương đối tốt

- Quân đội Nhân dân Việt Nam được tổ chức chính quy, hiện đại với các lực lượng: Lục quân, Hải quân, Phòng không – Không quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, Tác chiến không gian mạng,...

- Nhiều vũ khí, khí tài hiện đại đã được trang bị như: các loại máy bay chiến đấu, tàu ngầm Kilo, tàu hộ vệ tên lửa, tàu tên lửa,...

Câu 6. Hãy hoàn thành bảng tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
Chính trị	- Độc lập chủ quyền được giữ vững, tình hình chính trị ổn định đã tạo ra môi trường hoà bình để phát triển đất nước

	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ máy chính quyền nhà nước và hệ thống luật pháp ngày càng hoàn thiện. - Về đối ngoại, Việt Nam đã phá thế bị bao vây, cấm vận và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá - Hội nhập quốc tế diễn ra chủ động, tích cực và đạt nhiều kết quả
Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đất nước từng bước ra khỏi khủng hoảng kinh tế, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện - Tăng trưởng kinh tế khá và tương đối bền vững, tiềm lực cũng như quy mô nền kinh tế được mở rộng - Sự gia tăng đóng góp của thành phần kinh tế tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài đối với phát triển kinh tế - Thị trường xuất nhập khẩu mở rộng và nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng lên - Hệ thống cơ sở hạ tầng được xây dựng hiện đại phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế cũng như đời sống của người dân
Văn hoá, xã hội, giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Công cuộc xóa đói giảm nghèo được thực hiện thành công đưa đất nước bước ra khỏi tình trạng kém phát triển - Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cải thiện và không ngừng được nâng cao. - Cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào năm 2010 - Giáo dục đại học, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề ngày càng phát triển về quy mô và loại hình đào tạo, nội dung giảng dạy - Đời sống văn hoá nghệ thuật được phát triển phong phú và đa dạng, hướng tới mục tiêu xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
Quốc phòng, an ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường - Thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố nhằm góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc và ổn định chính trị - Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo tương đối tốt

Câu 7. Có ý kiến cho rằng: Những thành tựu của công cuộc Đổi mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho công việc học tập và cuộc sống hằng ngày của bản thân em. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

- Em đồng ý với ý kiến đó

- Vì:

+ Đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được nâng cao, em được phát triển đầy đủ về mọi mặt trong cuộc sống

+ Nền giáo dục nước nhà ngày càng phát triển, tạo điều kiện trong học tập cho bản thân em

+ Đất nước ổn định chính trị, hoà bình, cuộc sống của người dân được ấm no, ổn định

Câu 8. Hãy nêu các biểu hiện cho thấy Việt Nam đạt được sự ổn định chính trị và nâng cao uy tín trên trường quốc tế. Em có nhận xét gì về nguyên tắc “kiểm soát quyền lực” được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013?

- Xây dựng nền tảng vững chắc liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức

- Nguyên tắc “kiểm soát quyền lực”

- Thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 nước (2020)

- Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 30 nước

- Đảm nhận các trọng trách quốc tế quan trọng: Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch AIPA-41, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 – 2021

Nguyên tắc “kiểm soát quyền lực” được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013:

- Khẳng định chủ quyền của nhân dân: Hiến pháp 2013 khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực thể hiện sự giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước, đảm bảo họ thực hiện quyền lực một cách công tâm, hiệu quả, phục vụ lợi ích của nhân dân.
- Đảm bảo sự phân công, phối hợp, cân bằng quyền lực: Hiến pháp quy định rõ ràng về sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước (Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân, Viện kiểm sát Nhân dân) thông qua các cơ chế kiểm soát quyền lực, đảm bảo sự cân bằng giữa các ngành quyền.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước: Việc kiểm soát quyền lực giúp phát hiện, ngăn chặn và sửa chữa sai sót, hạn chế lạm quyền, tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước.